

0 \$ 05

SÉRIE A N° 6

S.
INDO-CHINOIS



17^a
(8)

SÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N° 1699

1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 8

*Vertifié conforme au Traité de 1800 et Gil Blas de Santillane
fascicule n° 8
Hanoi le 7 août 1929
L'imprimerie*

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

« ÂU-TÂY TƯ-TƯƠNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỰC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

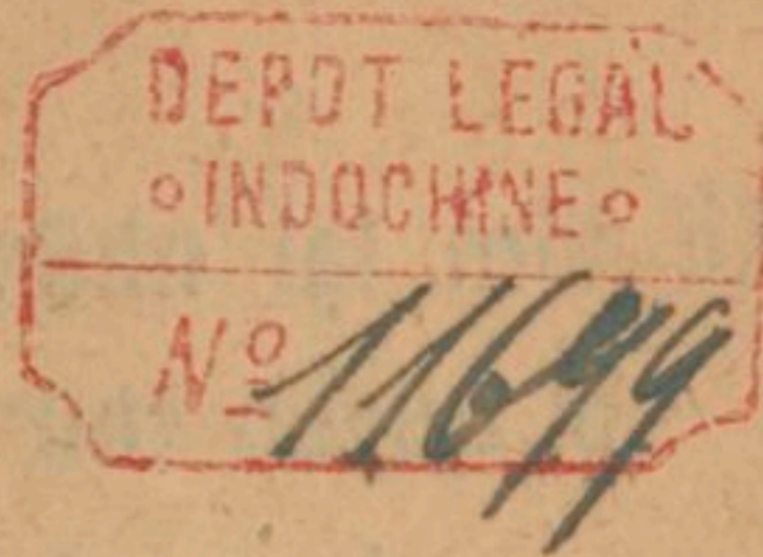
QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

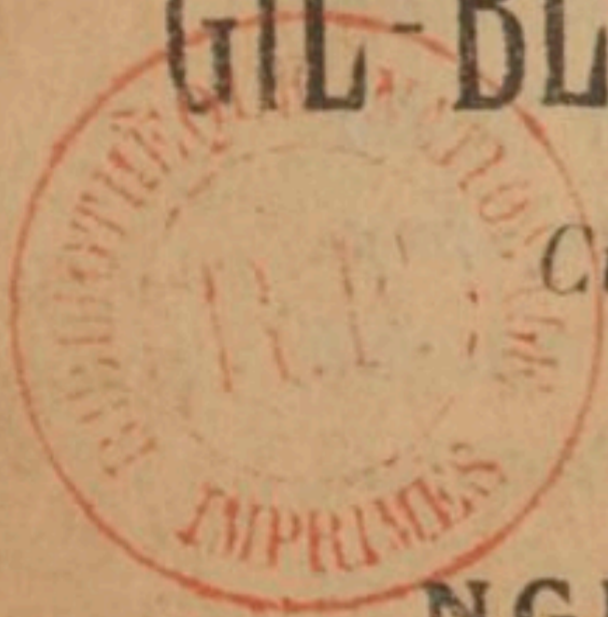
TRUYỆN MIẾNG DA LỪA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.



TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn



NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỂN THỨ TÁM

809 m. d. h.

17

Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ bảy 64 trang,
in ra trước rồi :

Hồi này đang nói chuyện Gil-Blas vào ở
hầu một cô con gái nhà khuê-các, tên là Bình-
minh. Cô này mê một vị công-tử tên là Ba-
sê-cô. Công-tử vốn chỉ ham đường ăn chơi.
Sau khi cha mẹ mất rồi, nàng Bình-minh
ăn-bận giả trai, tự xưng là Đông Phê-lich,
cùng với một mục quản-gia tên là Ô-ti-đi, dọn
nhà ra ở kinh-thành, để cố giao-kết với Ba-
sê-cô. Hôm ấy Đông Phê-lich giả, đem bạn
đến giới-thiệu cùng mục Ô-ti-đi, nói dối là bà
dì, Đô-na Xi-mê-na, tức là mẹ đẻ ra nàng
Bình-minh là em cô-cữu mình. Đông Lô-y-xi
Ba-sê-cô xin bà cho phép được yết-kiến nàng
Bình-minh, thì bà nói rằng : Em nó chưa
dậy. Bây giờ hai công-tử không thể gặp
được, nhưng đến buổi chiều.

chiều lại đây thì tha hồ trò-chuyện. Lô-y-xi nghe nói mừng lòng, lấy buổi sáng hôm ấy làm dài quá đời. Hai người đưa nhau về quán. Cô tôi vừa đi vừa có ý nhìn người say đắm, khi đã biết chắc chim đà trong lưới rồi, thì trong lòng mừng-rỡ khôn xiết kể.

Về đến quán hai người chỉ nói chuyện Bình-minh mà thôi. Khi đã ăn cơm trưa xong rồi. Phê-lich bảo Lô-y-xi rằng: Nhân-huynh này, đệ mới nghĩ ra một điều. Nhân-huynh để cho đệ lại nhà di-mẫu trước nhân-huynh một lát. Đệ thử nói chuyện với em nó một đôi câu, dò xem tình-ý nó đối với nhân-huynh ra thế nào? Đông Lô-y-xi chịu kể, để bạn đi khỏi chừng độ một giờ đồng-hồ rồi mới ra đi. Trong cái giờ đồng-hồ ấy thì cô tôi đủ mà soi gương đánh phấn, bận áo đàn-bà, rồi ra ngồi chờ khách đến. Đông Lô-y-xi vào chào công-nương và phu-nhân xong rồi nói: Tôi tưởng Đông Phê-lich chờ tôi ở đây. Phu-nhân đáp: Lát nữa thì công-tử tôi ra. Hiện công-tử tôi đang viết-lách gì trong phòng tôi. Ba-sê-cô cũng tin như vậy, rồi khai chuyện với bà với cô. Tuy ở gần người yêu 'bị' thời-khắc chạy nhanh vùn-vụt như tên, nhưng Ba-sê-cô ngồi mãi không thấy Phê-lich ra thì cũng hơi lấy làm kỳ. Cô Bình-minh thấy vậy tự dưng đổi dạng, bật cười lên mà bảo Đông Lô-y-xi rằng: Có lẽ đầu

đến bây giờ mà công-tử chưa ngờ mẹo hay của thiếp. Chết nỗi! một món tóc giả, đôi chàng mày nhuộm, mà làm cho ta hóa khác hẳn đến vậy kia ru! Công-tử ơi! công-tử có làm thì thôi từ đây đừng làm nữa. Ông Phê-lich đơ Mạnh-đô-xê (Don Félix de Mendocce) với Bình-minh, Ô-rô-ra đơ Qui-di-mang (Aurora de Guzman) là một người mà thôi đấy, công-tử à.

Bình-minh chẳng những thú thật mưu gian, mà lại còn ngổ hết tấm lòng yêu giấu, cầm lâu chẳng nổi, cho nên chẳng quản phận gái, đã bày ra trò chơi táo-tợn ấy, để khiến người quân-tử phải đoái thương đến phận liễu-bồ. Ông Lô-y-xi vừa ngạc-nhiên, vừa thích chí, thụp ngay xuống bên gối nàng, mà rằng: Bình-minh ái-nương hồi hồi, dấu bèo dâu đã dám mong dài gương soi đến như thế! Biết đâu cái thân này là cái thân sung-sướng nhưt trong lũ nam-nhi! Tôi biết lấy chi mà tạ công-nương bây giờ? Tưởng một tấm lòng trăm năm yêu mến cũng chưa đủ trả được cái ân nghĩa ấy. Lại còn đến một nghìn câu thiết-tha như thế nữa, rồi đôi bên mới bàn đến những việc gia-thất mai sau. Định kéo nhau về cả kinh-thành Ma-dức-ly (Madrid) lấy lễ cưới làm hồi cuối cái bài hài-kịch đó. Được mười lăm hôm thì Ông Lô-y-xi làm phép cưới lấy cô tôi, yến tiệc linh-đình vui-vẻ.

HỒI THỨ VII

VỪA GIÀ, VỪA ỒM, VỪA HEN,
VẪN CÒN HOA-NGUYỆT, VẪN QUEN MÙI ĐỜI

Cô tôi về nhà chồng được ba tuần-lẽ, muốn thưởng công cho tôi, bèn đưa cho một trăm bích-tôn (pistoles) mà bảo rằng: Nay Gin Ba-la con hỡi, cô không đuổi con đi đâu. Nhà cô là nhà con. Con muốn ở lại ngày nào thì ở. Nhưng cô có một ông chú muốn dùng con lắm. Hiện ngài là Đông Công-da-lê Ba-sê-cô (Don Gonzale Pacheco). Nhân cô có khen tài con ở trước ngài, thì ngài muốn nuôi con lắm. Ông vốn là một bậc qui-phái triều cũ, tính-khi rất dễ chịu, cô chắc con ở hầu ông sẽ được như ý.

Tôi cảm ơn cô và xin nhận ngay chỗ làm mới cô vừa đưa cho đó. Vả chẳng cũng trong một nhà. Một buổi sáng kia, tôi mới thừa lệnh cô, mà đến hầu Đông Công-da-lê. Bảy giờ gần đến Ngọ rồi, mà ngài còn nằm ở trên giường. Khi tôi vào đến nơi thì một tên thị-tụng mới dâng một bát cháo để ngài xơi. Râu ngài dính cháo lem nhem, mắt thì nửa nhắm nửa mở, tinh-thần như ngọn đèn sắp tắt, mặt thì tái ngắt, mà gày chỉ có xương bọc ngoài da. Thật là một người thuở trẻ ăn chơi quá đỗi, đến tuổi già tật vẫn không chữa. Cụ tiếp tôi một cách vui-vẻ, mà bảo

rằng hễ hầu-hạ cụ cho ngoan-ngoãn, cũng như hầu cháu cụ khi xưa, thì sẽ có phần mai sau. Tôi bèn đoan với cụ, xin hết lòng thờ phụng. Cụ cho vào làm việc ngay hôm ấy.

Thế là tôi lại đổi chủ một phen nữa rồi đó. Mà ông chủ đầu có ông chủ lạ thay! Khi ngài đứng dậy, tôi ngỡ là đức thánh La-da-phục-sinh (la résurrection de Saint Lazare).

Người cụ cao lớn mà lại gầy nhòm, giả-sử cụ không quần không áo mà đứng trong một trường y-học, để học-trò khảo-cứu bộ xương thì liện lắm. Hai cái ống chân cụ tựa như hai cái ống sậy, cụ xâu ba bốn đôi bit-tất, chiếc nọ lồng lên chiếc kia mà nom hai ống chân còn mảnh. Đã vậy mà còn bệnh hen kéo cò-cử, khi nói mỗi lời là đệm một cơn ho. Kỳ thủy cụ xơi sô-cô-la, xong rồi cụ thét lấy giấy mực để viết một bức thư. Viết rồi niêm lại mà sai tên thi-tụng đem đi. Đoạn rồi quay lại tôi mà bảo rằng: Đây con, những việc đó là phần việc của con đó. Từ nay trở đi, ta sai riêng con đem đi đem lại những thư tín với Đô-na O'-pha-xi-á (Dona Euphrasia). Người ấy là một ả con gái thanh-niên ta yêu lắm, mà lại hết lòng yêu ta.

Tôi nghe lời chủ tôi nói như vậy thì tôi nghĩ trong bụng rằng: chẳng trách được mà những gã thiếu-niên hay tự-phụ gái yêu! Đến như lão già chỉ còn bộ xương, mà còn

ngõ có gái đả-m say mình, nữa là ai. Cụ lại truyền rằng: Gin Ba-la con ơi! lát nữa ta đem con lại đó. Số là bữa tối hôm nào ta cũng ăn cơm với ả. Rồi con coi thì biết con người ấy tính-hạnh nhu-mì bao nhiêu. Nàng tuy còn trẻ tuổi, mà chẳng như ai chỉ chuộng bề ngoài hào-nháng; dầu tuổi còn xanh mà tính con người đã chín, biết yêu người đả-mạo, biết mến kẻ lão-thành. Nàng biết trọng nết mà chẳng quản chi người; thà rằng quí người xấu-xí mà biết người thủy-chung, còn hơn cái bộ mặt bảnh-bao mà lòng chim dạ cá. Cụ khen nhân-ngãi cụ bấy nhiêu câu, còn chưa cho là đủ cả các tính-hạnh tuyệt-phẩm của người ta. Chẳng may cho cụ, gặp phải một thằng nghe chuyện, đã trải nhiều điều lắt-léo của bọn môi son má phấn, dầu ai nói lắm thì mỗi miệng chữ không sao tin được, thế-gian hồ-dễ đã gặp người đàn-bà trinh-thục. Bấy nhiêu lâu chung-đụng với bọn canhi kỹ-nữ rồi, há còn chẳng biết những mưu lừa chước dối của các ả, đâu lại còn tin được rằng những ông quan già có gái say-mê. Tuy vậy mà chủ tôi nói thế, tôi cũng lờ tin như thế. Tôi lại còn khen ả O'-pha-xi-á đó biết người. Thấy cụ nghe bùi tai, tôi còn bảo ả thật sành, không kén đâu được người tình-nhân lịch-sự hơn nữa. Ông lão đã chẳng biết là tôi hót nhảm, mà lại còn có ý khen

thằng bé tinh đời. Thế mới biết đã nịnh của quyền, dầu nịnh đến đâu cũng có kẻ tin, không có câu nào là câu thái-quá.

Ông già viết xong thư, lấy nhíp nhổ vài sợi râu bạc, rồi rửa cặp mắt nhoèn, rửa tai rửa tay xong, lại nhuộm râu, nhuộm mày, nhuộm tóc cho đen nhanh-nhánh. Tưởng chừng cái buổi ngắm-vuốt của cụ, lại có phần lâu hơn một buổi ngắm-vuốt của gái năm mươi còn năm khổ xuân lôi lại. Cụ vừa chải-chuốt xong, thì thấy một ông già nữa ở đâu đến, gọi là A-sư-ma bá (comte d'Asumar). Hai ông già sao mà khác hẳn nhau như thế. Bá-tước thì đầu để bạc phơ-phơ, đi thì chống gậy lụ-khụ, đã hình như vẽ-vang ở cái già, chứ không cố làm ra trẻ như ông kia. Vào tới nơi, thì khách rằng: Ba-sê-cô tôn-ông ơi! tôi đến đây ăn mày tôn-ông một bữa đây. Chủ tôi thì lễ ra nghênh-tiếp, chủ, khách ôm nhau hôn-hít, nói chuyện một lát rồi ăn cơm.

Trước còn nói chuyện cuộc đuổi bò-giống nói bày ra trong thành-phố được mấy bữa, khen người này khéo, chê kẻ kia vụng. Ông khách già có một chứng kỳ, là động nói đến việc kim thời, thì lại tấm-tắc khen những việc ngày xưa. Thở dài mà rằng: Than ôi! bây giờ tôi không thấy người nào tử được với những người thuở trước. Mà những cuộc đấu võ thời nay cũng không được

ngay-nga lịch-sự như ngay trước. Tôi nghe các chuyện, cười thòm cái chứng kỳ-quặc. Chẳng những khen người, khen cuộc thí-võ thuở trước, mà cái gì thuở trước cũng đều khen là hơn thời nay cả. Khi cơm ăn đã trọn bữa, đưa ở mang dâng đồ nước, khách thấy một đĩa đào to, thì cũng than rằng: Ngày xưa đào to hơn đào bây giờ nhiều. Tao-hóa mỗi ngày một suy yếu. Tôi ngậm cười mà nghĩ rằng: Thế hẳn đào thời ông A-dông (Adam) thì không biết to thế nào.

Khách ngồi ý mãi đến gần chiều tối mới đi. Vừa đi khỏi thì chủ tôi vội-vàng cũng đi, bảo tôi phải theo hầu. Thầy-trò lại nhà ở O-pha-xi-á, cách nhà chỉ độ trăm bước. Nhà ở sạch-sẽ tươm-tất lắm. Ăn bận một cách lịch-sự lắm, tuy xuân-xanh đã ngoài ba tuần, mà người còn trẻ măng, mới coi ngỡ còn đôi tám. Cho làm xinh cũng được, nhưng ăn nói thì thật có duyên. Chẳng phải là cái liễn-thoảng xằng của mấy ả thao nghề ăn-chơi đâu. Người này đứng ngồi thùy-mị, ăn nói nhún-nhường, mà lời-lẽ có thú-vị mặn-mà, tự-nhiên, chứ không ra con người bộ-tịch. Tôi coi lấy làm lạ, bụng bảo dạ rằng: kỳ nhỉ! có lẽ đâu con người tốt nết thế này, mà lại là người trăng-gió ăn chơi? Trong trí tôi vẫn nghĩ phàm những đồ kỹ-nữ, dứa nào cũng trung-trố. Nay thấy một dứa nhưn

nhận như thế, thì lấy làm kỳ, lại không biết rằng nghề chơi cũng lắm công-phu, trong cách buôn son bán phấn nhiều điều lả-léo, một người làm ra được trăm nghìn thứ mặt để đánh lặn những khách giàu-sang. Khách ưa xông, thì làm ngay được ra người gân-guốc. Khách ưa mềm, thì làm ngay ra mặt nhũn-nhũn như sợi bún. Chúng nó thật là một giống các-kẻ, tùy mặt kẻ đến gần mình mà đổi sắc đi như bỡn.

Đông Công-da-lễ (Don Gonzale) khác tính các nhà ăn-chơi dài-các, không ưa những gái lẳng-lơ, thấy những đồ trắng-trợn thì không chịu được, chỉ muốn chơi với những ả thùy-mị như sư-cô. ả O-pha-xi-á thấy vậy bèn khuôn dáng-điệu thật khéo, mà tỏ ra rằng nghề đi đóng phờng chèo, cũng nhiều lúc không được ở nơi bát-bội. Tôi để chủ tôi với ả, rồi xuống nhà dưới. Đến đó gặp ngay một ả thị-tì đã có tuổi, nhìn ra thì là người quen thuở trước, xưa đã đi ở với bọn ca-nhi. Mụ cũng nhận được mặt tôi. Hai bên nhận nhau một cách rất đáng đem làm hài-kịch. Mụ thì mừng rơn mà rằng: Ấy kia, Gin Ba-la công! Vậy ra tôi bỏ nhà ả Công-tăng mà đi, thì ông cũng từ bỏ ả A-xê-ni ru? — Tôi đáp: Phải, tôi bỏ ả đó đã lâu rồi. Từ ấy đến nay, tôi đã vào ở với một cô con nhà danh-giá. Tôi vốn không chịu được những thói nhà

con hát mà, cho nên tôi đã từ bỏ ả A-xê-ni mà đi, cũng chẳng buồn phân-giải điều chi với chủ. -- Mụ Bê-a-trich (Béatrix) (tên mụ như thế) khen rằng: Ông xử như vậy chỉ phải.

Tôi bỏ ả Công-tăng cũng gần gần như thế. Một bữa kia tôi cứ tự nhiên đến tinh tiền công với chủ, chủ chẳng nói lại nửa lời, rồi tôi cứ như thế mà bước ra.

Tôi đáp: Thôi nay chúng ta cùng kiếm được cửa danh-giá thế này cũng là may lắm. Đô-na O'-pha-xi-á ở đây tôi coi bộ cũng là một hạng con nhà gia-giáo, nghe như tinh khí cũng hiền lành phải chăng? -- Mụ rằng: Khen ông, con mắt cũng tinh đời! Cô tôi quả con nhà qui-phái, xem trong kiểu-cách cũng đủ biết rồi. Còn tính nết tôi không có ai đều hòa, mà tử-lẽ như cô tôi. Không bao giờ gắt-gông, không bao giờ trái chứng làm khổ kẻ thầy người tớ, như người ta, ông ạ. Từ khi tôi vào ở đến giờ chưa hề thấy cô tôi nói-nặng một lời. Một đôi khi tôi lỡ làm điều gì trái ý, thì cô tôi khẽ bảo, chứ không thấy như ai mở miệng nói những điều nhục nhận bao giờ. -- Tôi rằng: Ông chủ tôi cũng hiền lành lắm. Ngài với tôi thân như bình đẳng, chứ không ra thầy với tớ chút nào. Tôi tưởng trần đời không có người nào tử tế như vậy. Thôi thì cũng may cho cả hai ta, thế này sướng hơn biết mấy đi hầu-hạ bọn

ca-nhi. --- Mụ rằng: Sương gấp nghìn gấp vạn ấy chứ! Xưa kia kiếp mình như gió mây, như bèo nước; ngày nay như tu-hành, như tĩnh-dưỡng. Ở nhà này, ngoài Đông Công-da-lễ không còn đàn ông nào đến. Còn tôi trong chỗ nghỉ-ngơi tịch-mịch này, từ nay cũng chỉ gặp có ông là người cũ mà thôi, thì mạng này kể sao cho xiết. Ông ơi! tôi đã lâu vẫn để tấm lòng hâm-mộ, kể đã bao phen tôi ghen-tị với ả Lô-ra (Laure) khi trước. Từ nay tôi dám ước rằng cũng được vẻ vang như nó. Tôi tuy chẳng được trẻ-trung mỹ-miệu như ả, nhưng được một tính không ưa những cách lả-loi, thì tưởng cái giá con người dẫu nghìn vàng cũng khôn cân. Còn về phần trình-tiết với người tri-kỷ, thì tôi dám đem mình đọ với bồ-câu chim-ngói cũng chẳng là ngoa.

Tôi nghe lời nói dẫu êm như ru, nhưng cũng không vội-vàng thừa ân cho lắm, vì mụ Bê-a-trich bấy giờ đã vào hạng phải đem ân đi hiến, chứ không còn ai là kẻ ước ao. Tuy vậy mà tôi cũng không để cho mụ biết ý mình khinh-bĩ. Chẳng những thế, tôi lại còn khéo đáp để mụ khỏi mất cái hi-vọng có lẽ nên duyên. Tôi đã yên chí rằng mới đoạt thủ được một tấm lòng yêu mến của người vú già. Ai ngờ thế cũng vẫn còn là tự-phụ. Số là mụ gạn-gùng như thế, thật

cũng không phải vì đôi mắt đẹp của tôi mà thôi. Mụ ve-vãn tôi, lại còn có ý để được việc cho chủ. Số là mụ có nghĩa với chủ lắm, dầu điều gì cũng không quản. Sáng hôm sau tôi biết ngay cái lăm. Hôm ấy chủ tôi sai tôi đem một bức tình-thư cho ả.

Nàng tươi cười mà tiếp tôi, tấm-tắc ngợi khen; được một lát, con ử cũng đến góp chuyện. Chủ thì khen tôi tráng-kiện, con hầu thì khen tôi khôn-ngoan, ý-tử. Cứ như ý hai thầy trò nhà nó, thì tôi là một bậc phượng-hoàng trong đám đầy-tớ. Giả-sử họ khen tôi vừa, thì tôi còn tin, nhưng họ khen đi khen lại mãi, làm tôi dầu thật-thà đến đâu, cũng phải sinh nghi... Tôi nghĩ mãi mới vỡ ra cái căn-cớ làm sao mà họ nịnh mình. Tuy vậy mà tôi vẫn làm ra mặt đại mày ngậy, nở mũi đứng nghe những lời nịnh hót. Nhờ có mưu ấy, hai con cùng mắc, mà ngổ hết mưu-cơ ra với tôi.

O-pha-xi-á bảo tôi rằng: Này anh Gin Bala ơi! anh muốn khá phen này tưởng dễ như chơi. Anh cùng với chúng tôi hiệp lực mà làm nhé. Ông Công-da-lê năm nay tuổi đã già, mình lại yếu. Chỉ một cơn sốt, lại gặp thầy thuốc giỏi, là cụ lên tiên. Vậy thời trong mấy ngày sống sót của cụ, chúng ta khá vội co-mưu. Phải khiến cho gia-tài cụ về tay ta phần nhiều mới được. Hễ ta được

thì anh cũng chẳng thiệt-thời. Lời ta hẹn đó, chắc bằng tờ giao-ước ký tại cả các lại-phòng ở Ma-dức-li. -- Tôi đáp: Thưa bà, dẫu việc khó đến đâu mà tôi dám quản, xin bà cứ sai thẳng nhỏ này cho. Rồi bà sẽ được như ý. --- Nàng rằng: Thế thì từ nay anh có ý trông-nom cụ già từng thí, đi một bước nào cũng báo cho tôi biết. Bao giờ thầy trò thân cận với nhau trò chuyện, thì anh lắng lời nói đến đàn-bà, rồi nhân tiện mà nói tốt cho ta; phải làm sao cụ luôn luôn nhớ đến O-pha-xi-á này nhé... Khoan, ta lại dặn anh có ý săn nom các việc nhà của Đông Công-da-lê nữa. Hễ anh thấy người nào trong họ, mà ra điều ân-cần lắm, để chực một phần hương-hỏa, thì anh chạy báo tôi ngay. Đó, công việc chỉ có bấy nhiêu. Anh mà hết sức giúp cô, thì chẳng mấy bữa mà lão già xuống lô. Ta đã biết tinh-khí cả những người trong họ chủ anh rồi; ta đã khéo ton-hót, nay một câu mai một câu, thì chủ anh cũng đã ghét cả các cháu ba bề bốn bên rồi.

Tôi nghe lời dặn đó, thì đã đủ biết ngay ả O-pha-xi-á là một hạng gái lấy tóc xanh mà đánh lừa râu bạc rồi. Mới đây ả đã gạn gùng được ông già đem bán một miền đất tốt đì, để lấy tiền cho ả rồi. Vài ngày lại gạ gẫm được bộ sống áo tươm, hay lại còn cố kiếm lấy một góc ở trong chúc-thư ông cụ.

Tôi giả tảng sẵn lòng giúp ả, nhưng khi tôi bước ra về, thì trong bụng phân-vân, chưa biết nên đồng mưu với ả để lừa chủ mình, hay là nên lựa lời khuyên răn để mở mắt chủ mình ra, cho khỏi vào tròng lường-dảo. Nghĩ mãi thì vỡ ra rằng làm người ở theo đạo phải là hơn. Vả chẳng nữa, ả kia cũng không hện với mình câu gì cho minh-bạch. Có lẽ tôi giữ được nghĩa với chủ, là vì điều ấy. Tôi bèn quyết chí thờ thầy cho một niềm trung-tín. May ra mà gỡ được cho thầy cái nạn gái lừa, thì ơn ấy thầy mình sẽ trả một cách hậu gấp mấy cái ơn của đũa đảo-diên.

Muốn cho được y như sở nguyện, thì tôi mới tặng lờ một lòng một dạ với ả O'-pha-xi-á. Tôi thường bảo ả rằng, tôi hằng vẫn nói luôn luôn với chủ cho nàng. Tôi nói điều gì, ả cũng tin như là tiền ngay bạc thật. Tôi khéo luôn-lọt, thế nào ả đem bụng tin yêu tôi lắm. Tôi lại nghĩ được một cách kín mưu nữa, là giả tảng đắm say mụ Bê-a-trich. Mụ này người tuy cũ-kỹ, mà thấy gã đương trai hơ hớ, quẩn-quit bên mình, thì lấy làm đặc chí lắm, dẫu tôi lừa đến thế nữa, cũng chẳng nghi-ngại chút nào. Khi nào chủ tôi với tôi cùng đến với thầy trò nhà ả, thì hai cái cảnh rất là khác nhau, mà cung một thú-vị.

Chủ tôi, người khô như con mắm rạn, mặt xanh như tàu lá trên cây, lúc nào muốn đưa hai con mắt đa-tình, thì chẳng khác chi người hấp-hối. Còn cụ Bê-a-trích, thì động thấy tôi làm ra cách nóng-nảy sẵn-sóc bên lưng, thì lại khúc-khích cười như cô con gái mười lăm, mười tám, rõ ra những bộ dĩ-già. Thoạt nom ai cũng biết con người đã ngoài bốn mươi năm duyệt-lic. Tài ra cụ đã vào hầu nhiều cửa bọm già, hằng đã được vuốt mắt cho những ngữ chết đi còn để lại di-tích của hai ba đời nhân-ngãi.

Chẳng những tối nào tôi cũng theo chủ đến nhà ở O-pha-xi-á, mà ban ngày tôi lại thường đến một mình. Mỗi bận tôi đến cửa, tôi lại chắc làm sao cũng bắt được trai. Vậy mà không bao giờ có gặp chuyện gì sốt cả, dầu giờ nào tôi đến cũng thế. Chẳng những không gặp đàn-ông, mà cũng không bao giờ gặp lấy một người đàn-bà lơ-lửng: Tôi không thấy một thí gì là dấu gian, thì tôi lấy làm lạ quá. Dầu cụ Bê-a-trích vẫn quyết với tôi rằng chủ chẳng tiếp khách đàn-ông bao giờ, nhưng tôi không thể sao tin được con người xinh-đẹp như thế mà lại định-ninh được một lòng trinh-tiết với Công-da-lê. Tôi phán-đoán như thế, rồi các ông coi, thật chẳng là ngoa. Ở O-pha-xi-á thật khéo

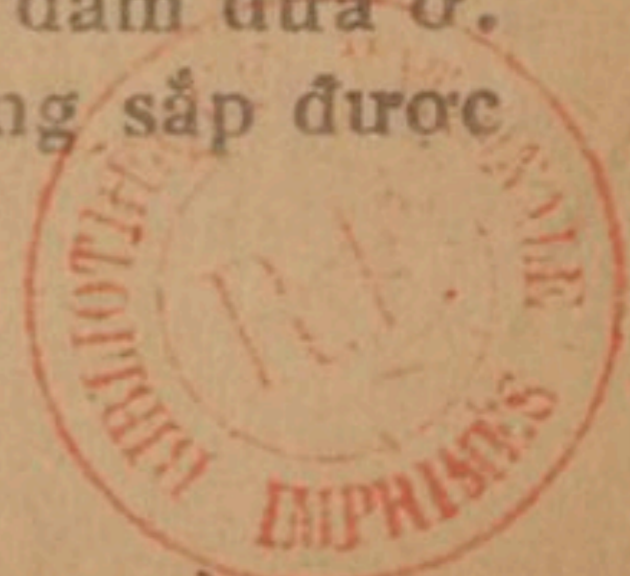
kén bạn bằng vai, để chờ đợi cái hương-hoa chủ tôi cho khỏi nóng lòng.

Một buổi sáng kia, tôi đem thư chủ cho nàng. Khi tôi vào đến mật phòng, thì tôi thấy hai chân người đàn-ông thò ra ở dưới tấm màn treo vách. Tôi bèn tăng-lờ như chẳng biết gì, rồi đi trở ra. Dầu rằng việc đó tôi vẫn dành lòng tất có, vả chẳng không phải việc mình, vậy mà trong bụng tôi bấy giờ cũng bồi-hồi căm giận, mà kêu một mình rằng: Đồ bất nghĩa là mày, con O-pha-xi-ô kia! Mày lừa được một ông lão hiền-lành như chủ tao chưa đủ thỏa, lại còn bồi nhọ chủ tao, mới đủ tề hay sao?

Sau tôi nghĩ ra mới biết mình là dại. Như người ta thấy câu chuyện đó, cứ để mà cười có phải là khôn không? Trong cái cảnh chủ mình đi lại với ả mày-ngài đó, là một cảnh buồn rầu vô-vị, mà thêm được một nỗi ấy vào nữa, thì cũng là thêm vui cho câu chuyện tẻ. Đáng lẽ cứ im đi đừng nói hỏ ra câu gì là phải; như tôi phải là đưa ở khôn thì nhân ngay câu chuyện mình biết mà cứ xử lấy lợi việc mình. Nhưng tôi là một thằng dại-dột vô ngần, đi đâm đầu đánh ghen ngay cho chủ một cách nhiệt-thành quá, mắt nom thấy thế nào tất-tả chạy về nói hết: lại còn mách thêm rằng ả O-pha-xi-ô gan-gùng những chuyện bất-lương,

những mưu đối-dá để lừa ông lão thật-thà. Cụ hỏi vặn tôi mấy câu, đã bình như có tình nghi đặt-đề, nhưng khi tôi trả lời xong thì mất cả đến cái hi-vọng còn được nghi-ngờ. Bình-nhứt cụ là một người thâm, ý-tình không hay lộ ra sắc mặt, mà hôm ấy cũng phải nổi giận hằm hằm. Tôi đã yên trí phen này chắc hẳn lại lâu-xanh phó về. Một lát, cụ lại bảo tôi rằng: Thôi con, thầy đã nghe ra rồi. Con ở có nghĩa với thầy thế là tốt lắm, thầy lấy làm bằng lòng con lắm. Con để thầy đi ngay lại nhà nó mà cho nó một trận, rồi từ rày tuyệt đường nhân-nghĩa với nó. Nói đoạn, dưng-dưng đi ra, bảo tôi đừng đi theo, e sự đôi-co bẽ mặt cho tôi chẳng.

Tôi ngồi chờ mãi chủ về. Tôi đã chắc phen này, sự-tình đã ra như thế, thì chủ mình trở về hẳn hết cơn mê, mà dầu có còn đòi chút ái-ân gì, cũng cần rằng mà bề được chữ đồng, chứ ai đâu còn nở mặt dầy mày dạn mà nhìn nhau nữa. Tôi nghĩ như thế thì mình lại khen lấy một mình, đã ở với thầy phải đạo. Tôi đã tính rằng mấy cậu cháu trai, mấy cô cháu gái, xuýt nữa mất nhờ ông chú, bởi một ả này, nay thấy chú thoát vòng say-đắm thì hẳn là mạng, mà lại biết ơn đến Gin Ba-la này, ắt là tôn ta lên bậc đũa ở có nghĩa nhứt trong đám đũa ở. Tôi tính ưa danh-vọng, đã tưởng sắp được



vào bạc đũa ở giới nhứt. Ngờ đâu cái mớ-tướng ấy chỉ được có vài giờ đồng-hồ. Một lát, thấy chủ tôi về mà bảo rằng: Con ơi! thầy vừa mới cho ả O-pha-xi-á một trận đáo đẽ; thầy mắng nó là đồ bất-nhân, bạc-ác; thầy nói cho đẽ-nhục. Vậy con có biết nàng đáp làm sao không? Nàng bảo thầy rằng thầy đi đẽ tai nghe thảng ở như thế là không tốt. Nàng lại cãi là con đặt-đẽ ra những câu chuyện đó. Cứ như lời nàng, thì con là một đũa gian-phi, muốn tân-công với lũ cháu thầy, vì chúng nó mà tìm phương làm cho thầy với cô phân-rẽ nhau ra. Thầy có ý nhìn nàng khóc-lóc, thì nước mắt chứa-chan là nước mắt thật. Nàng đã thề với thầy rằng không có gan-gùng với con điều gì bao giờ, mà cũng không có đàn-ông nào vào nhà bao giờ. Thầy đã hỏi cả mẹ Bê-a-trích, xưa nay là một đũa thật-thà, không hề nói dối bao giờ, thì mẹ cũng thề sống thề chết với thầy như thế. Như vậy thì đâu thầy muốn nghe con mà giận, cũng không sao giận được nữa.

Tôi nghe chủ nói, đau lòng mà hỏi chủ rằng: Chết nỗi! vậy ra thầy cho con là đũa nói xằng hay sao? Thầy lại nghi con à..... Chủ tôi bảo: không, con ạ. Thầy cũng biết tính con lắm. Con không vào hứa với lũ cháu thầy đâu. Thầy cũng biết con chỉ vì thầy mà thôi. Thầy cảm ơn con lắm. Nhưng

có lẽ con nom làm đấy, con. Ý dảng tại con mển thầy quá, cho nên trong cơn mơ-hoảng, mắt con nó hoa lên đó. Nếu vậy thì con thử nghĩ mà xem, ai là cô O-pha-xi-á mà chẳng phải giện. Thôi nhưng vậy phải nhiều lời. Dầu làm sao đi nữa, thầy cũng không thể một chốc dứt luôn chẵn gối trong bấy nhiêu lâu với nàng được. Cái số thầy như thế. Mà nào thế đã là xong, thầy đã hết lòng yêu thương nàng đến ngàn ấy, thì nàng muốn gì mà thầy nỡ từ-nan. Nay nàng lại còn bắt thầy phải đuổi con đi nữa, đấy con ạ. Thầy cũng lấy làm ân-hận lắm, Gin Ba-la con ơi! thầy dám quyết với con rằng, khi nàng khóc than van-vỉ mà xin thầy việc ấy, thầy cũng đã cân-nhắc chán-chê, đã tận-từ bênh-vực lấy con, để giữ con ở lại với thầy. Nhưng thế nàng thật lớn hơn thế thầy, nên thầy cũng đành phải cắn răng mà chịu, chứ biết làm sao. Thôi thì, con cũng thương thầy kém đờng quả-cảm. Nhưng dầu thầy phải để con ra, thầy cũng chẳng quên công con đâu. Bấy nhiêu ân nghĩa, hẳn thầy cũng có đền. Vả chẳng nữa con ở đây bước ra lại có chỗ làm tốt lắm, thì con đành lòng vậy, nhé con.

Tôi thấy chuyện xoay chiều như thế, thì lấy làm bẽ-bàng quá thể. Tôi bèn thử thăm con O-pha-xi-á, mà lại chê chủ mình là

người vô-liêm-sĩ, gục đầu vai vế. Ông già đuổi tôi ra để chiều nhân-ngãi, tự kỷ cũng biết chẳng phải là làm nên một thủ-đoạn anh-hùng cho lắm, cho nên đến hôm sau đưa cho tôi năm mươi đu-ca (ducats), rồi thân đưa tôi lại nhà bà Sa-vê hầu-tước phu-nhân (Marquise de Chaves). Ngay trước mặt tôi, chủ tôi nói với phu-nhân rằng tôi là một gã thiếu-niên, chỉ có những nét tốt; cụ yêu tôi lắm, ngặt vì có một nỗi riêng trong nhà, không thể nuôi dùng được nữa. Cho nên cụ xin với phu-nhân dùng giúp cho. Phu-nhân chịu lời ngay. Thành ra tôi ngánh đi ngánh lại đã đổi chủ.

HỒI THỨ VIII

CHỦ ĐÀU CÓ CHỦ LẠ ĐỜI

TRONG NHÀ CHỈ TIẾP NHỮNG NGƯỜI BÀN THỜ

Sa-vê hầu-tước phu-nhân là một người góa-bụa, năm ấy đã ba mươi lăm tuổi. Đẹp, cao lớn, phải khoảng. Gia-tư mỗi năm thu về chừng một muôn đu-ca (ducats) lợi-lộc, mà không có con. Xưa nay tôi chưa hề thấy người đàn-bà nào đứng-dấn, mà ít nói như phu-nhân. Tuy vậy mà trong khắp kinh-thành Ma-đức-li, ai cũng cho là một người trí-giả phu-nhân. Có lẽ cái danh-tiếng ấy, phần nhiều là bởi những khách sang, văn-nhân tài-tử ra vào nhà bà ấy, hơn là bởi cái

tài-trí riêng. Vả chẳng tôi cũng không dám phán-đoán, tai đâu mà chủ mình nên danh-tiếng. Tôi chỉ biết rằng đọc đến tên hầu-tước phu-nhân, thì ai cũng tưởng đến một người có tài bút nghiên thương-phẩm, mà cái nhà bà chủ tôi thì thường ai cũng coi như là một chỗ hàn-lâm-viện, xét bàn đến những văn-chương sách-vở.

Cứ mỗi ngày các bậc tài-tử đến họp nhau ở đây mà luyện đọc những thơ hay, những bài kịch. Nhưng thường chỉ đọc những lối rất nghiêm, còn những lối hài-văn thì khinh bỏ không xét đến bao giờ. Bao nhiêu những hài-kịch, những tiểu-thuyết thật vui, thật khéo, dẫu văn-từ hay cho đến đâu, ở đó cũng coi như những lối điệu-cột vô vị không nên dòm đến. Còn những lối đứng đắn, như văn bi-kịch, văn luận, văn triết-học, thơ làm theo luật, thì cảm như những công-trình lớn lao của trí khôn người ta. Thường thiên-hạ không mấy kẻ theo những lời phán-đoán của sở binh-phẩm văn-chương ấy, nhiều khi những bài sở ấy binh-phẩm hay thì thiên-hạ chê, mà những bài sở ấy chê thì thiên-hạ khen tâu-tắc.

Tôi được vào đó hầu buồng khách, nghĩa là mỗi ngày chức-phận tôi phải xếp-dọn bàn ghế cho chỉnh-dốn để các ông các bà đến họp nhau nghị-luận. Khi đã xếp dọn đâu

đấy rồi thì phải đứng ngoài cửa, có ai đến thì chạy vào xưng danh-hiệu rồi đưa khách vào. Hôm đầu giữa lúc tôi đứng chào khách, tinh-cờ đầu lại có một tên quản-gia, là đầu cả những thị-tụng trong nhà cũng đứng đó với tôi. Cứ mỗi người vào, y lại tả tình người cho tôi một cách rất ngộ. Tên lão là An-đơ-rê Mô-li-na (André Molina), người ít cười ít nói, mà nói ra câu nào cũng có vị. Kỳ thủy có một ông giám-mục vào. Tôi xưng danh-hiệu xong, đức-cha vào rồi, thì lão quản-gia nói rằng: Đức-cha này tinh-khí ngộ quá. Ngài cũng có ít nhiều thần-thể tại Triều, nhưng hay làm ra dạng ta thân-thể lắm. Gặp ai cũng hỏi có muốn nhờ việc gì sẵn lòng lo giúp, với ai cũng hện, mà chẳng giúp ai được việc gì bao giờ. Một bữa kia đức cha vừa vào châu ra đến cửa Điện, gặp một người chào mình lễ phép lắm, thì nắm ngay lấy mà hỏi-han ân-cần, có việc gì muốn cầu khẩn xin tận tâm lo giúp; lại nói nặng lời rằng nếu chẳng giúp được người ấy một việc gì cho đáng việc thì chết chẳng nhắm mắt. Vậy mà khách vừa đi khỏi, quay ngay lại hỏi lính hầu: người ấy là ai đồ nhỉ? Hình như ta đã gặp đầu một lần, phải không bay?

Được một lát lại có một ông ấm vào. Mô-li-na nói rằng: Công-tử này mới lại là có

tỉnh kỳ. Thường vào nhà người ta làm như có việc khẩn-thiết hỏi-han, mà ra khỏi cửa thì đã quên mất không biết là nói chuyện gì với chủ nhà rồi.

Mô-li-na thấy hai người đàn-bà vào, thì lại bảo : Đây là Đô-na An-giê-la đơ Bê-nha-phiên (Dona Angela de Pégnafiel) với Đô-na Ma-ga-ri-ta đơ Mông-tan-vân (Dona Margaritha de Montalvan). Hai bà không bà nào giống bà nào một chút. Bà Ma-ga-ri-ta thì ra điều ta có triết-học đây kể giờ, cãi nhau với những bậc tiến-sĩ ở Xa-la-măng, cứ liến thoảng không còn ai cãi lại được kịp nữa. Còn bà An-giê-la thì tuy học-vấn cũng rộng, nhưng không làm ra bộ thông-thái. Lời-lẽ phải chẳng, ý-tứ cao-kỳ, văn-từ thanh-nhã, đứng-dẫn mà tự-nhiên. --- Tôi mới bảo Mô-li-na rằng : Đàn-bà tinh-khí như vậy cũng hay đó. Còn như bà kia thì tôi lấy làm ngược thói đàn-bà lắm. --- Ý lại bảo : Phải, đến như đàn-ông mà làm bộ bác-vật lắm cũng nực cười nữa là đàn-bà. Như bà chủ chúng ta đây cũng là một bậc cường chũ. Hôm nay không biết rồi họ bàn nhau những chuyện gì ! Ta cầu Chúa cho họ đừng nghị-luận đến tôn-giáo nhé !

Ý vừa nói thế, thì chúng tôi thấy một người cao dong-dỏng, gày nhòm, mặt mày nghiêm-nghị, vừa đi vào vừa lăm bằm lăm

bầm. Lão quản-gia cũng không chừa: Lão này là một lão ra điều ta bậc đại-tài đây kẻ giở, hay giở ngón làm thính ít nói, thỉnh thoảng đưa mấy câu chữ sách Xê-néc (Sénèque) ra mà chuật thiên-hạ. Kỳ thật là một anh đồ hủ.

Được một lát lại thấy một chàng mã-thượng phong-lưu, hình-dung đẹp-đẽ, dáng-dấp lên câu lăm. Tôi hỏi ai thì y bảo rằng: đó là một nhà thi-sĩ chuyên nghề soạn bi-kịch. Suốt đời đã làm được mười vạn câu thơ, mà không ra được lấy xu nhỏ nào, sau chỉ có sáu hàng văn xuôi mà nên danh-phận lớn.

Tôi vừa tinh hỏi cái danh-phận mua rẻ đó là danh-phận gì, thì nghe ở ngoài sân có tiếng âm âm. Lão quản-gia nói: thôi, đây là tiếng thầy cử Cam-ba-na-ri-ô (Campanario) đây, cứ lệ vào đến cửa là xung réo tên lấy, chẳng đợi đưa ở phải xưng danh. Phải cứ từ ngoài đường mà nói vào cho đến lúc ra về không buông miệng.

Quả như thế, từ khi thầy cử ấy vào cho đến lúc ra, miệng nói toang-toang suốt buổi. Thầy cử ấy lại có một thầy tù đi theo sau. Tôi hỏi: ý hẩn thầy cử này là người hay chữ lắm. --- Mò-li-na nói: Phải, thầy ấy liền thoảng nhưng cũng có điều nghe được, hay nói bóng-bẩy cũng vui. Song phải một

tật nói không biết nể miệng, không biết thương tai người nghe. Vờ được câu gì bùi miệng thì nói đi nói lại đến mười lần mà không biết chán. Nói cho đáng tội thì cái vui tính, vờ cái tai khôi-hài pha vào câu chuyện, cũng là một cái hay. Nhưng phần nhiều những câu nói cao-kỳ của thầy ấy, giá có nhật-nhanh làm một tập văn, thì cũng không ai đọc.

Sau có mấy người khách nữa, Mê-li-na cũng kể tính cả cho tôi biết. Rồi cùng lại tả đến chân-tướng bà chủ. Tuy phu-nhân hơi tự-đắc tham-bác nhiều, nhưng tính-khí cũng dễ chịu. Kể hầu-hạ không phải trái những con chủ trái thói. Từ xưa đến giờ tôi chưa biết người nào phải chằng như phu-nhân. Không có ngoại-tình nào cả. Không ưa những cuộc vui-thú thường của người ta, không ưa làm đóm, chỉ thích nói chuyện mà thôi. Không mấy người đàn-bà chịu được cái cách ăn ở tẻ ngắt như thế. Cứ theo lời lão quản-gia, thì tôi cũng tin bà chủ tôi là người đứng-đắn. Nhưng được mấy ngày, tôi có nghiệm ra được một việc làm cho tôi nghi phu-nhân cũng chưa phải là bậc ghét đường hoa-nguyệt.

Một buổi sáng kia, trong khi bà chủ tôi đang rửa mặt ngâm vuốt, bỗng có một người chừng bốn mươi tuổi, mặt mũi xấu-xi,

áo-quần bản-thủ hơn nhà tu-thư Bê-đê-rô đơ Mòi-da (Pedro de Moya) mà tôi đã kể chuyện khi trước, mà lại còn thêm nổi gù lưng. Người ấy vào nói với tôi rằng muốn được thừa nhận hầu-tước phu-nhân --- Tôi bèn hỏi y vào hầu chuyện cho ai, thì y vênh mặt lên mà rằng: cho ta chứ cho ai. Mi vào thưa với phu-nhân rằng ta là người phu-nhân nói chuyện với Đô-na An-na đơ Vê-la-xĩ-cô (Dona Anna de Vélasco) hôm qua. Tôi bèn đưa y vào phòng, phu-nhân reo lên mà mời vào. Chẳng những phu-nhân tiếp-đón rất tử-tế, mà lại còn đuổi cả những thị-tì ra ngoài, chỉ trọi một chủ một khách trong phòng. Bốn thị-tì với tôi cùng cười khúc-khích cái việc anh-hùng thiên-quyên gặp-gỡ đó. Không biết những chuyện gì mà khách ở trong phòng gần một tiếng đồng-hồ. Khi khách ra, phu-nhân lại tiễn chân ra đến cửa, rất là tôn-kính.

Không biết phu-nhân thích người ấy thế nào mà tối hôm ấy lại dặn riêng tôi rằng: Lần sau hễ người gù lưng đó còn đến, thì phải mật đưa vào tận phòng ngủ. Tôi lấy làm nghi-tinh quá. Song chủ đã bảo thì phải vâng. Hôm sau người gù-lưng lại. Tôi liền thăm-thì mà đưa qua cổng sau, trèo một cái thang kín, mà vào tận phòng phu-nhân. Ba bốn lần nữa người gù đến, tôi cũng cứ đưa

vào một cách kín-đáo như thế. Tôi đã đồ, một là bà chủ tôi hiếu-kỳ, hai là người gù đó là kẻ mối-manh cho ai.

Tôi thường lầm-nhầm trong miệng: Nếu chủ ta phải lũng gã tráng-khien nào thì ta cũng tha cho, nhưng nếu gân-guốc mà mé mãi cái thẳng mặt khếc này, thì không sao dung-xá được. Khốn nạn! tôi vu oan cho chủ tôi quá! Thì ra người gù-lung đó là một thầy phù-thủy. Chủ tôi nghe đồn thầy nhiều phép lạ, thì triệu về xem đó mà thôi. Người ta nói rằng người gù đó có tài luyện cốc nước để coi hậu sự; quay dây trên mũi kéo để hỏi tương-lai; đặt quẻ nhiều tiền thì việc chi thầy cũng biết. Nói tình thật thì là một đũa điều-ngoan chỉ đi lừa-dối những kẻ tin xằng, nghe đầu có mấy bà sang-trọng vẫn phải nuôi cơm áo.

HỘI THỨ IX

BỞI CHUYỆN GÁI CHO NÊN MẮT CHỦ

BỎ KINH-THÀNH KIẾM CHỖ XA-XÔI

Tôi ở hầu Sa-vê hầu-tước phu-nhân được sáu tháng, lấy làm như ý. Hay đâu cái số-kiếp long-đong nó còn bắt phải nổi chìm xiêu-dạt nhiều nơi, chẳng những nó không cho ở yên với bà chủ ấy, mà nó lại còn bắt phải bán xôi kinh-thành Ma-đức-lị, mà đi phen nữa.

Trong bọn thi-tì của bà chủ tôi có một người tên gọi là ả Bốc-xi (Porcie), vừa trẻ-trung, vừa xinh-đẹp, tôi lấy làm mê-mệt, hay đấu thành đã có quân khác đóng rồi, phải có cạnh-tranh mới xong. Số là thầy thư-ký của bà chủ tôi, người kiêu-ngạo mà lại cả ghen, cũng mê cô ả lắm lắm. Gã vừa thấy tôi có ý trêu hoa gẹo nguyệt, thì dùng dùng nổi giận, chưa kịp hỏi-han cho rành mạch thế nào đã gây chuyện bắt tôi phải tuốt gươm đấu sức một phen. Một buổi sớm kia, y hẹn tôi đến quăng văng. Tôi thấy người y thấp bé uốn vai mình, mà lại khặc-khừ yếu-đuối, thì tôi cũng chẳng sợ chi cho lắm. Tôi bèn y hẹn đến tại đấu trường, bụng đã tính phen này búng tay đủ thắng, lại thêm được một lời khoe-khoang với ả Bốc-xi. Than ôi! hay đâu mình tính một đàng, nó lại ra một nẻo. Thì ra thầy thư-ký ấy, học võ đã hai ba năm, vừa vào đánh đã lột được gươm tôi như là đaug cái que ở tay đưa con-nit. Khi tôi chỉ còn chân tay không, thì y kê mũi gươm vào tận cổ tôi mà bảo rằng: Một là mi chịu chết ngay dưới mũi gươm, hai là mi phải thề với ta nội nhứt hôm nay bỏ nhà Sa-vê hầu-tước phu-nhân, mà từ đây không bao giờ được tưởng nhớ đến Bốc-xi nữa. Tôi xin thề ngay, mà giữ lời thề cũng không khó-khăn cho

lắm. Tôi bị thua sức thấy thư-ký, lấy làm ngượng mặt, không dám trở về, không dám đến trước bọn thị tì và đũa-ở nhà Sa-vê phu-nhân nữa, nhứt là đến trước cái ả Hiên-liên, bởi một miệng cười đã khiến anh-hùng ra trận. Tôi vội-vàng chạy lên về nhà, chỉ để lấy sống-áo và tiền-bạc của mình, rồi tức-thời lên đường đi Tô-lê-đa (Tolède), lưng tiền thật đầy, khăn gói thật to. Tuy rằng tôi không hẹn với ai phải từ Ma-đức-ly, song tôi nghĩ mình cũng nên lánh đi xa kinh-thành, ít ra là vài ba năm. Tôi quyết-chí phen này đi khắp nước Y-pha-nho, hết tỉnh này sang tỉnh khác. Bụng bảo dạ rằng: Tiền ta có nhiều đi hẳn được xa. Ta cố sức ăn tiêu cho tản-tiền. Khi nào hết nhẵn bảy giờ ta lại đi ở, chứ gì. Một gã giỏi trai như ta đây khó gì chẳng tìm được việc.

Tôi khao-khát được xem thành Tô-lê-đa đã lâu. Đi được ba ngày thì tôi tới nơi. Vào trọ một cái quán cũng tươm, ai thấy bộ cánh mình lịch-sự cũng cho là một bậc mã-thượng phong-lưu nào đó. Vả chẳng xưa nay đã từng-trải nhiều những cách-diệu các cậu thiếu-niên công-tử, ví chẳng tôi muốn giở ngón ra thì tưởng cũng lắm gái theo. Nhưng tôi lại nhớ rằng đi với gái trước hết phải tốn tiền, thì tôi cũng ngại. Vả tôi vẫn thích đi ngao-du sơn-thủy, cho nên khi tôi

đã đi chơi chê chán trong thành Tô-lê-đa rồi, thì tôi từ bỏ thành ấy mà đi đến Quyên-xa (Cuença) định sang tỉnh A-ra-gông (Aragón). Đi được một ngày thì tôi vào trọ một cái quán dọc đường. Trong khi tôi ngồi uống rượu, thì tôi thấy một toán lính đi tuần vào quán, thét rượu uống, rồi trong khi uống rượu tôi nghe thấy họ nói chuyện, đi bắt một gã thiếu-niên, hai mươi ba tuổi, tóc đen mà dài, mình-mẩy làm-thước, mũi dọc dừa, cười con ngựa tía.

Tôi lắng tai nghe mà lại tưởng lờ như vô ý không nghĩ gì đến chuyện họ nói. Mà thật thì tôi cũng không thiết. Tôi nghỉ một lát rồi đứng dậy đi. Đi được chừng chia tư một góc dậm, thì tôi gặp một chàng mã-thượng phong-lưu, mặt mũi khôi-ngô, mình mẩy tầm-thước, cười một con ngựa tía. Tôi nghĩ ngay trong bụng rằng: Đây chính là người cảnh-sát đương tầm-nã dẫy! Tóc đen mũi dọc-dừa. Chính phải rồi. Âu là ta bảo giúp cho y, làm phúc. Này! ông cười ngựa! tôi dám hỏi, có phải ông vừa đeo việc danh-dự (1) nào vào mình đồ chằng? Người cười ngựa không đáp, chỉ nhìn tôi,

1. Bên Âu-châu có tục hai người giận nhau điều gì đem nhau đến chỗ vắng đâu gươm với nhau để rửa hờn. Nhiều khi giết chết nhau. Sau luật phép có cấm. Nhưng việc ấy gọi là việc danh-dự.

mà ngạc-nhiên sao tôi lại hỏi như thế. Tôi mới bảo rằng không phải tôi hỏi để mà chơi dẫu, ông ạ. Tôi bèn kể mấy câu chuyện tôi vừa nghe trong quán, thì y biết ngay là không phải nói chơi. Y mới bảo tôi rằng: Hỏi ông khách qua đường đại-lượng! Tôi xin thú thật rằng chính bọn cảnh-sát tìm tôi đó. Vậy tôi phải đi rẽ ra đường khác. — Tôi nói rằng: Tôi nom chân trời thấy có cơn giông sắp nổi, tôi tưởng giá hai chúng ta đi tìm chỗ kín mà ăn thì hơn. Nói đoạn chúng tôi tìm được một bụi cây rậm-rạp, liền đi ngay vào đó, đi một thôi, đến chân núi, thì thấy một cái hang đạo-sĩ.

Hang ấy sâu mà rộng, một cảnh thiên-thành, duy ở trước cửa tay người chỉ lấy chai ốc mà đắp nên một cái mái, lấy cỏ mà phủ lên trên làm nóc. Xung quanh trăm thức hoa đua nở, hương thơm ngào-ngạt. Gần cửa hang lại có một cái suối, nước kêu róc-rách tuôn ra rồi chảy xuống các đồng miền dưới. Trong hang có một ông đạo-sĩ, tuổi-tác đã già lụ-khụ, một tay chống gậy, một tay lần bộ chàng hạt, chừng hai trăm hạt to lắm. Đầu đội mũ-ni có tai dài, bằng lông chiên. râu trắng hơn tuyết mà dài đến thắt-lưng. Chúng tôi bèn lại gần mà nói rằng: Thưa lay cha, chúng con đi đường thấy trời sắp nổi cơn giông, xin vào ăn mày

cha một chỗ trú chân. Ông cụ nhìn tôi kỹ càng rồi bảo: Hai con cứ vào. Muốn ở đây đến bao giờ thì ở. Còn con ngựa kia, thì các con để nó đứng dưới cái mái này cũng được. Người bạn tôi dắt ngựa vào lều, rồi hai chúng tôi cùng theo ông cụ già vào lặn trong hang.

Vừa vào đoạn thì đổ một cơn mưa to, sấm chớp ù-ù. Cụ già đến qui trước một cái tranh tượng đức Thánh Ba-côm (Saint Pacôme) treo ở bên sườn núi. Chúng tôi cũng qui sau lưng cụ. Được một lát thì thấy im tiếng sấm. Chúng tôi đứng dậy toan đi. Nhưng cụ già thấy cơn mưa vẫn chưa ngớt, và trời cũng gần tối, thì cụ bảo chúng tôi rằng: Hễ hai con không có việc chi vội, thì già khuyên hai con chớ ra đi bây giờ. Chúng tôi thưa rằng: Không có việc chi vội cả, già không ngại phiền lòng cha thì chúng con xin ngủ đêm ở đây. Cụ rằng: Có việc chi mà phiền lòng ta, ta chỉ ngại cho hai con không được chỗ nằm êm-ấm, miếng ăn ngon-ngọt mà thôi. Lão vốn ăn chay, bữa thường đưa rau lạt-lẻo, không có chi mà khoản-đãi hai con được.

Nói đoạn cụ cho hai chúng tôi ngồi vào một cái bàn nhỏ, rồi dọn ra cho chúng tôi mấy củ họ luộc, miếng bánh và một hũ nước lã, mà bảo rằng: Các con coi đó là bữa

thường của lão đó, nhưng hôm nay nhân có hai con, lão muốn gia thêm mấy vị. Nói rồi cụ đi lấy một miếng bánh sữa với hai nắm hạt-dẻ ra bày thêm vào bàn. Người bạn tôi bấy giờ không đòi làm, cho nên chỉ đứng gọi là đến những món đồ ăn đó mà thôi. Cụ thấy vậy mới bảo rằng : Lão coi đó thì biết con quen ăn miếng ngon hơn thế này. Nói cho thật tình, thì là con ăn cao-lang mỹ-vị lắm đã hư-thân mất rồi. Xưa kia lão cũng lư như con vậy. Chả phượng, nem công, gà gô, chim trĩ, thứ nào cũng chưa đủ ngon cho lão. Đó là khi lão còn ở chốn phiến-hoa thì thế. Từ khi lão tu-hành, lên ẩn cư ở xó rừng này đến giờ, thì cái vị-giác của lão nó lại được hoàn nguyên như Tạo-hóa đã cho các sinh-linh. Bây giờ lão chỉ ưa những rễ cây, hoa quả, cùng là sữa các giống vật, nghĩa là những thực-phẩm tự-nhiên của các cụ tổ tiên ta ngày xưa.

Trong khi cụ nói như thế, thì người bạn đi đường với tôi, ngần-ngor như người nghĩ ngợi điều gì. Cụ già thấy vậy liền hỏi : Con ơi ! già coi bộ con chừng có điều gì lúng túng. Con có thể nói cho già nghe được chăng? Con nên mở lòng ra mà ngỏ hết sự tình với già. Không phải là già có ý thóc mách, muốn biết chuyện người đâu. Già chỉ vì nghĩa đạo-dức mà hỏi con đó mà thôi.

Tuổi già đã nhiều, lịch-duyet sự đời đã lắm, già có thể mách bảo con được lắm điều hay. Có lẽ tình-cảnh con là tình-cảnh kẻ đương cần có người mách bảo. Người trẻ tuổi bèn thở dài mà rằng: Thừa cha, quả như vậy. Bụng con đương phân-vân khó nghĩ, giá được nhờ cha chỉ giáo cho lẽ nào ăn ở là phải, thì con cũng cố mà theo lời cha dạy. Vả con tưởng eoi ruột gan ra với người tu-hành già-cả như cha cũng chẳng ngại gì. -- Cụ rằng: Không, con không ngại gì, con ạ. Ai muốn nói với già điều gì, kín đến đâu cũng không sợ lộ ra ngoài. Người mã-thượng phong-lưu bèn kể chuyện như sau này.

HỒI THỨ X

CHUYỆN ĐÔNG AN-PHONG (DON ALPHONSE)

VÀ Ắ XÊ-RA-PHINH (SÉRAPHINE)

Con không dám giấu cha điều gì, mà con cũng không muốn giấu-giếm gì với mã-thượng khách ngồi đây. Mã-thượng khách đã lấy lòng quảng-đại mà xử với ta, chẳng lẽ ta lại dám ngờ-vực điều gì. Vậy tôi xin kể đề cha và mã-thượng khách nghe những tai nạn của tôi. Tôi là người kinh-thành Ma-đríc-lí (Madrid), gốc rễ nhà tôi như thế này: Một viên tướng Ngự-lâm nước Đức kia, tên là Xi-tiên-bác nam-tước (baron de Steinbach) tối hôm ấy đi vắng đâu về nhà đi đến

chân-thang thì thấy một cái bọc vải trắng. Nam-tước bèn nhặt lấy mà đem vào phòng vợ. giở ra coi thì là một đứa con đỏ mới sinh ra, gói vào một cái bọc trắng sạch-sẽ lịch-sự lắm, lại có một phong thư nói rằng đứa con đó là con một nhà rất danh giá, một ngày kia xin sẽ đến nhận. Tên đứa nhỏ đã đặt là An-phong (Alphonse). Tôi đây chính là đứa con-nit ấy, mà gốc-tích tôi làm sao, tôi chỉ biết có vậy mà thôi. Chẳng hay tôi là con một gái thất-tiết, hay là con một cha vô-nhân ; mẹ hoang-thai phải bỏ, hay là cha bội-bạc nên mẹ phải ném con đi.

Cũng phúc cho tôi, mà nam-tước cũng phu-nhân thấy phận tôi khổ-sở như thế, thì đoái thương đến tôi mà nuôi tôi. Nhân ngài lại hiếm-hoi, bèn lấy tôi làm con nuôi, sau có nhà cứ gọi tôi là Dòng An-phong (Don Alphonse). Mỗi ngày tôi mới lớn lên, thì cha mẹ nuôi lại càng yêu-mến ; thấy tôi ngoan-ngoãn nhún-nhường, thì lại càng âu-yếm, vô-về ; nuôi dạy rất là tử-tế, nuôi cho đủ thầy dạy học, chỉ chăm nom cho tôi sớm nên người. Chẳng những không nóng lòng mong đợi cha mẹ để tôi đến nhận, mà lại ước-ao không ai hỏi đến tôi nữa, quyết vùi lấp cho ai nấy đến quên cái gốc-tích tôi ngày thuở mới sinh, để coi tôi như con đẻ vậy. Khi nam-tước thấy tôi đã lớn, có thể

đeo gươm phò chúa được rồi, thì ngài cho tôi đăng-linh, rồi lại lo cho tôi được một tên thủy-quân úy, và mộ cho tôi một đội lính tàu. Ngài muốn cho tôi lập lấy công-danh, thì ngài có dặn tôi mấy lời như sau này: Con ơi! nghề gươm giáo này là một trường đua-chen của nhà vua mở ra cho cả các bậc thiếu-niên. Con khéo ra thì lập công-danh, mà cái công-danh ấy mới là vinh-hiền, vì công-danh ấy là công-danh con tự làm ra, chứ chẳng phải nhờ ai sốt cả. Bấy giờ cha nuôi tôi mới thuật chuyện lại cho tôi biết sự-tích những ngày bé-bồng. Trước tôi vẫn cứ tưởng tôi là con đẻ, mà cả Ma đức-lị ai cũng ngỡ tôi là con đẻ của Nam-tước. Đến khi tôi vỡ ra câu chuyện ấy thì tôi buồn rầu lắm. Bây giờ tôi nghĩ đến điều ấy tôi còn thẹn. Mà càng nghĩ mình có tài-mạo phong-tư con dòng cháu giống bao nhiêu, thì lại càng oán-hận cha mẹ nở lòng đẻ ra mà đem bỏ, bấy nhiêu.

Sau tôi sang phò nước Hà-lan, nhưng chẳng bao lâu hòa-ước kết xong, tôi lại phải bãi. Nước Y-pha-nho thì không có kẻ thù, duy chỉ có kẻ ghen mà thôi, tôi lại trở về Ma-đức-lị. Nam-tước và phu-nhân lại chiều đãi âu-yếm tôi vô cùng. Tôi về ở nhà nam-tước được hai tháng, thì một sáng hôm kia thấy có tên thị-tụng nhà ai cầm một phong

thư vào đưa cho tôi tận trong phòng ngủ :
 « Thiếp là một gái không xấu cũng chẳng có
 tàn-tật gì. Tuy vậy mà mỗi ngày thiếp đứng
 trên cửa sổ thấy chàng đi qua cứ lảng-lặng
 làm thình không thêm gheo đến. Sao con
 người tráng-kiện như thế, coi bộ cũng là kẻ
 biết chiều đàn-bà, mà lại lạnh-lùng với thiếp
 như thế? Thiếp tức mình quá, muốn chơi
 khám mà khiến cho chàng phải mê đến
 thiếp mới nghe. »

Tôi đọc xong cánh thiếp. thì đoán ngay ra
 là thiếp của người gái góa kia tên là Lê-ô-no
 (Léonor) nhà ở ngay trước cửa, có tiếng là
 người lảng-lo. Tôi hỏi dò thằng nhỏ mang
 thư thì trước nó còn làm ra bộ kín-đáo, sau
 tôi cho nó một đũa-ca thì nó phun ra hết. Tôi
 bèn sai nó cầm về cho chủ một cánh-thiếp
 hồi-âm, trong ấy tôi xin nhận tội, và nói cho
 nàng biết rằng mẹo chơi khám đã trúng, thù
 kia đã trả được nửa rồi.

Tôi lấy cách chim nhau ấy làm tao-nhã.
 Cả ngày hôm ấy tôi không ra khỏi nhà. Tôi
 lại thường trèo lên gác ra cửa sổ hóng, thì
 thấy nàng cũng thập-thò cửa gác bên kia.
 Tôi cười nàng cũng mỉm cười ; tôi gật nàng
 cũng gật. Sáng hôm sau nàng lại sai thằng
 nhỏ đem sang một cánh thiếp, hẹn tôi rằng
 đến đêm hôm ấy từ mười một giờ đến nửa
 đêm, ra ngoài đường đến dưới cửa sổ, nàng

sẽ xuống từng dưới nói chuyện. Tuy rằng tôi thấy người gái góa trắng-trợn như thế thì tôi cũng không say-đắm gì, song tôi cũng tả một bức thư nhiệt-thành mà đáp lại. Ngày hôm ấy tôi cũng mong chóng tối, như thế cả nước duyên ưa vậy. Tối đến tôi đi dạo chơi đường Ba-ra-do (le Prado) chờ cho tới giờ hẹn mới về. Tôi vừa về tới chỗ hẹn thì có một người cưỡi ngựa xuống ngựa ngay bên chỗ tôi đứng, sừng-sộ gọi tôi mà bảo rằng: « Hỡi mã-thượng công-tử, ta hỏi chứ có phải mã-thượng là con Xi-tiên-bác Nam-tước chăng? » Tôi đáp rằng phải, thì người ấy lại rằng: Vậy ra chính mã-thượng công-tử tối hôm nay hẹn đến đây với Lê-ô-no đó? Ta đã được coi thư của ả và thư đáp của công-tử rồi, vì thằng nhỏ đã đem cả cho ta coi. Và ta lại đi theo công-tử từ tối đến giờ, để đến đây mà nói cho công-tử biết người đó có nhân-ngãi khác, mà người nhân-ngãi ấy phải tranh nhau với công-tử một tấm lòng bất trính thì tức giận lắm. Tôi tưởng chẳng cần phải nói nhiều lời nữa, công-tử cũng hiểu rồi. Hai chúng ta đương ở chỗ vắng. Xin công-tử rút gươm ra, ta đánh nhau một keo. Hoặc là công-tử có e ta trị tôi, thì phải thế với ta từ đây không được tin đi mối lại gì với Lê-ô-no phu-nhân nữa. Một là công-tử nhường cho ta, mà chịu

xếp cái tấm hi-vọng một nơi, hai là để ta giết uồng mạng. Tôi bèn đáp: Sao chẳng xin ta mà lại đòi ta. Xin thì có lẽ ta cho; dọa ta mà đòi thì quyết ta không trả.

Y bèn đem ngựa cột gốc cây rồi nói: Thế thì ta đánh nhau một keo thử nào. Ta đây là bậc đại-danh, há lại phải hạ mình xuống mà nài xin đến thử người ấy. Ta tưởng ta đây chứ kẻ khác cùng dòng với ta, mà gặp phải người xác-láo như thế, thì há lại có trả thù theo cách danh-giá này hay sao?

Tôi nghe mấy lời nói đó thì tức giận quá, vả thấy y đã tuốt gươm ra, tôi cũng tuốt gươm mà đối-dịch. Hai bên cùng tức khí, trận đánh chẳng được bao lâu. Hoặc là tại y nóng-nảy quá, hoặc là tại tôi tài hơn y, gươm tôi đâm trúng ngay vào chỗ hiểm. Tôi nom thấy y lão-đảo một hồi rồi gục xuống. Bấy giờ tôi sợ ngày-ngà, chỉ nghĩ đến kế thoát thân, bèn nhảy tót ngay lên ngựa của y mà đi thẳng theo đường Tô-lê-da. Không dám về qua nhà cha mẹ nuôi, sợ rằng việc ấy sinh phiền ra cho ông bà. Tôi biết thế mình nguy, cho nên phải đảo bước mà đi cho chóng xa kinh-thành.

Tôi đi suốt một đêm, lại đi cả buổi sáng, vừa đi vừa nghĩ ngợi buồn rầu. Đến chính Ngọ thì phải đứng lại một lát cho ngựa nghỉ, và để chờ cho ngời nắng một chút. Lại phải

giữa hôm trời nồm-nực quá. Tôi phải ở trong một cái làng cho đến chiều mát. Mặt trời lặn rồi, tôi mới ra đi, định kéo một thoi thặng cho đến Tô-lê-đa. Bảy giờ đã đi qua làng Y-lê-xi-cát (Illescas) cách chừng hai dặm rồi. Lúc ấy chừng nửa đêm, thì trời bỗng nổi một cơn giông cũng như cơn giông hôm nay. Người vói ngựa đương đi ở giữa cánh đồng.

Tôi nhìn trước mặt thấy có một cái vườn nhà ai, xung quanh xây tường cao, tôi bèn cho ngựa đi sát vào chân tường, đi đến đầu tường thì thấy có nhà, ghéch mắt lên thì thấy có cái hiên. Tôi tựa vào cánh cửa thì thấy cửa mở ra. Tôi ngỡ dựa ở vô ý quên không đóng cửa. Tôi xuống ngựa rồi dắt ngựa vào trong cửa ngõ, chẳng phải muốn thóc-mách xem nhà ai, nhưng thật tình là bởi trời mưa to lắm, đứng núp dưới hiên cũng không được kín.

Trong cơn phong-vũ, một người một ngựa đứng trong nhà lạ đó, ai là người không phải nhìn quanh nhìn quất. Tuy chỉ muốn được khi có chớp mà nhìn, nhưng tôi cũng nhận ra được chẳng phải là nhà thương dân. Tôi chỉ nóng ruột đợi cho ngựa cơn mưa mà ra đi, nhưng nhìn đằng xa thấy có ngọn đèn, thì bụng lại quyết ngay điều khác. Tôi bèn bỏ con ngựa lại đó, đóng cửa

lại, rồi cứ theo phía có đèn mà đi, tưởng trong nhà hãy còn thức, định thấy ai thì xin ngủ nhờ một đêm. Tôi đi quanh đi quẩn mấy cái ngõ rồi đến một cái buồng khách, cửa cũng bỏ ngõ. Tôi vào trong phòng, thấy trên còn mấy cây nến thắp ở đèn bách-dăng, dưới thì những bàn ghế đồ-đạc rất lộng-lẫy sang-trọng, thì tôi lại tin chắc rằng đây nhà quan lớn. Trong nhà lát toàn bằng đá-hoa, các khung cửa chạm đẹp lắm mà mạ vàng nuốt hết cả. Các đường chỉ trên tường đi khéo lắm, trên chần thì những tay có tài vẽ. Nhưng thích mắt cho tôi nhất là một dãy những tượng nửa người của các vị công-thần danh-sĩ nước Y-pha-nho, những đế toàn bằng đá hoa có vân đẹp lắm, bày la-liệt cả xung quanh nhà khách. Tôi đứng ngắm đi ngắm lại cả những đồ quý ấy. Có ý nghe xem, thì chẳng thấy động-dậy gì, mà cũng chẳng thấy ai ra hỏi mình sốt cả.

Một bên phòng khách lại thấy có cái cửa chỉ khép mà không đóng. Tôi đẩy ra thì thấy một dãy phòng, chỉ có phòng cuối cùng là có đèn thắp. Tôi không biết tính thế nào. Lại về chỗ cũ hay là đánh bạo đi vào phòng ấy. Cũng đã nghĩ đêm hôm dễ yên cho người ta ngủ, lộn về chỗ cửa thì hơn. Nhưng cái chí thóc-mách của tôi nó xui-giục lòng không sao cưỡng được. Nói cho phải thì là cái số

tôi nó dun-dũi ra như thế. Tôi bèn đi liền vào, qua hết buồng này đến buồng khác, rồi vào đến cái phòng có đèn, nghĩa là có cây nến bằng vàng để trên một cái bàn bằng ngọc-thạch. Trong phòng toàn những đồ lịch-sự trang-hoàng riêng mùa hè. Ở giữa có một cái giường, màn thì nửa vạt nửa buông. Nhìn vào thấy một cái quang-cảnh một tòa thiên-nhiên cực kỳ là đẹp. Một ả xuân-xanh, trời sấm chớp ù-ù như thế, mà cứ nằm yên thêm-thiếp giấc nồng. Tôi rón-rén lại gần, nhờ bóng nến mà nhìn thì thấy những nét thần vẻ tiên, coi mà sợng mắt, bối-rối cả lòng, khác nào như bỗng đứng bị cơn say cơn mê. Nhưng dẫu cái lòng dục nó bốc lên thế nào, nom vẻ con người danh-giá, cũng không dám nghĩ đến điều gì táo gan. Tình kinh-trọng nặng hơn lòng yêu. Trong khi tôi đứng lặng yên mà uống bằng mắt cái cảnh thú ấy, thì nàng tỉnh giấc.

Đàn-bà con gái một mình nằm ở trong phòng, đương đêm khuya mở bừng mắt dậy, nom thấy một người đàn-ông lạ mặt thì giật mình, khiếp sợ, hét lên một tiếng. Tôi hết sức lấy lời lẽ mà nói cho nàng yên dạ. Tôi đặt ngay một gối xuống đất mà thưa rằng: Xin nàng đừng sợ-hãi gì cả. Tôi đây không phải là đưa gian lên vào phòng này mà đồ việc chi bất trắc đâu. . . Tôi muốn nói nữa,

nhưng nàng hãi quá không để tai nghe, chỉ thét gọi đũa ở, nhưng gọi thất thanh mà chẳng thấy ai thừa. Nàng bèn vội lấy một cái áo mặc trong nhà, vắt ở chân giường, rồi vùng trở dậy, đi sang những phòng lò đi qua lúc nãy, miệng cứ tru-tréo gọi mấy đũa thị-tì và gọi một cô em cùng ở với mình. Tôi đã lo lữ gia-nô ở đâu chạy xô đến, chưa biết đầu đuôi ra làm sao, mà làm điều gì nhục-nhận cho tôi chẳng. May cho tôi, nàng gào thét mãi chỉ thấy có một đũa ở già, lù đù ra thừa. Vì chẳng có nạn gì thì chắc đũa ấy cũng không cứu được chủ. Tuy vậy mà nàng thấy có người cũng dạn thêm ra được một chút, mà thét hỏi tôi là ai, đi đường nào mà vào, vào để làm gì? Bấy giờ tôi mới nói rõ được căn-nguyên. Nàng vừa thấy tôi nói cửa bỏ ngõ, thì nàng kêu lên rằng: Trời ơi! thôi chết rồi!

Nói đoạn nàng vào lấy cây nến ở trong phòng ngủ, rồi đi soi khắp các phòng mà chẳng thấy đũa thị-tì nào, cũng chẳng thấy cô em đâu cả. Những đũa ở đi, lại đem cả xống áo đi nữa. Bấy giờ tình nghi của nàng đã rõ rành rành, nàng bèn cuồng cuồng lên mà bảo tôi rằng: Này này đũa gian-phi kia, ta bảo, chớ có vừa đánh trống vừa ăn cướp. Mi vào đây chẳng phải tinh-cờ. Mi chính là người nhà của Đông Phê-năng đơ Lê-va

(Don Fernand de Leyva), thấy tớ nhà mi vừa đến đây mà phạm trọng tôi đó. Nhưng mi chớ có tưởng đã thoát thân đâu, nhé! Trong nhà ta cũng còn đủ người mà bắt trói mi lại. Tôi bèn kêu rằng: Xin nàng chớ lẫn. Tôi quả không biết Đông Phiê-năng là ai, mà tôi cũng không được biết nàng đây là ai nữa.

Tôi là một kẻ chẳng may, gặp việc đánh nhau chết người, phải xa lánh chốn kinh-thành Ma-dức-lị. Tôi xin viện quý-thần làm chứng cho tôi mà thề rằng, vì không có trận phong-vũ này thì không bao giờ tôi lại có vào đây làm gì. Vậy xin nàng hãy xét cho tôi một chút. Chẳng những đừng có nghi tôi là từng đảng với lũ gian-phi, mà lại còn cho phép tôi đem thân khuyến mã để giúp nàng trong việc nguy-nạn này; để trả thù cho nàng mà đi bắt những đũa đã vào đây tác-hại. Tôi nói vậy thì nàng ngó giận, nhưng giận qua, lại nổi cơn đau-dớn sâu khỗ, khóc than thảm-thiết, làm cho tôi chưa biết đầu đuôi thế nào mà cũng cảm thương khôn xiết kể. Tôi đã cùng nàng tuôn lệ, mà lại còn theo nàng tức giận, nóng-nảy muốn biết ngay kẻ thù là ai để mà đi đuổi bắt. Tôi bèn hỏi rằng: Dám thưa nàng, vậy chứ nàng vừa bị nạn chi đó? Xin nàng tỏ cho tôi biết, tôi xin cam kết rằng giận này làm mối giận

chung. Hoặc là nàng muốn sai tôi chạy theo Đông Phê-năng, mà đâm cho chết? Hoặc là nàng muốn bắt tôi phải giết ai nữa thì nàng truyền cho một tiếng. Dầu muôn nguy nghìn hiểm tôi đây cũng chẳng dám từ, xin hết sức mà tỏ ra để nàng biết rằng kẻ lạ mặt này, mà nàng đã nghi oan, xin đem thân mà tận hiến để thỏa dạ nàng.

Nàng thấy tôi nói những lời tâm-huyết ấy, nghe giọng cũng đủ biết là thành-thực, thì nàng lấy làm ngạc-nhiên, ráo ngay nước mắt mà bảo tôi rằng: Dám thưa ngài, nếu vậy thì thiếp trăm nghìn tạ tội cùng ngài, vì trong cơn sảng-sốt thiếp đã nghi can đến người quân-tử. Xê-ra-phinh (Séraphine) này thấy những cảm-tình trân-trọng của ngài mà hối-hận cái lầm lúc trước. Âu là chẳng quản người xa lạ, thiếp xin kể để ngài nghe một chút chuyện nhà dê-dấu. Thiếp trót lầm thiếp xin chịu tội, mà dám cậy người quân-tử ra tay giúp-đỡ kẻ thế-cô trong một lúc nguy-nan này. Thiếp nhờ ngài cứu hộ, nhưng không dám nhờ ngài giết Đông Phê-năng. Tôi bèn hỏi: Dạ, vậy thế công-nương định sai tôi việc chi đó? — Nàng rằng: Số là Đông Phê-năng đờ Lê-va phải lòng con em nó, là Giu-li (Julie).³ Chị em thiếp vốn thường ở Tô-lê-da. Đã ba tháng nay Đông Phê-năng, có đến xin hỏi em nó làm vợ, với

cha thiếp là Bộ-lăng bá (Comte de Polan). Nhân hai họ xưa nay có mối hiềm cũ, cho nên cha thiếp không gả. Em nó năm nay tuần rằm chưa đến, hãy còn bé dại. Chừng đã quá nghe mấy đũa thị-ti của thiếp, mà Phê-năng, đã khéo rủ-rê, bằng đồng-tiền phân-bạc. Kế đến bữa nay lại chỉ có hai chị em ở chơi nơi nhà mát này, cha mẹ vắng cả, chàng Đông Phê-năng đã thừa cơ-hội ấy mà đến đem em nó đi đâu mất rồi. Nay thiếp chỉ nhờ ngài dơ-la hộ xem Đông Phê-năng đem em nó giấu-giếm vào nơi nào, để thiếp báo cho cha mẹ ở Ma-đức-lị được biết mà liệu đường tìm kiếm. Ấu là xin ngài kíp mau chạy khắp xung-quanh thành Tô-lê-đa này mà kiếm hộ, bằng thấy thì nhà thiếp sẽ nhờ ngài được một cái ơn lớn đó.

Tội-nghiệp, việc là việc khó, phải chạy ngược chạy xuôi, khắp nơi tỏ mặt, mà nàng lại đi sai ngay kẻ trốn-tránh, đương nóng chạy cho chóng ra khỏi địa-hạt Cát-xĩ-ti (Castille). Nhưng nàng có ngờ đâu đến chuyện mình. Mà bấy giờ tôi cũng quên cả nỗi riêng, được người gái tuyệt đẹp ấy sai khiến, cho là sợng mê đi mất rồi, không còn tưởng gì đến cơn nguy-hiềm của mình nữa. Tôi bèn mừng rơn mà vâng lệnh, xin hện tận tâm tận lực mà đi tìm. Tôi đi liền ngay lúc ấy chẳng đợi tan canh. Trước khi

từ-giã ra đi, tôi lại xin nàng tha lỗi cho việc đêm hôm vào nhà làm cho nàng sợ-hãi, và hẹn với nàng thế nào hôm sau cũng có tin về nàng biết. Tôi ra chỗ để ngựa rồi lại cứ cửa ngõ mà đi ra, trong lòng thấy bồi-hồi, thì biết rằng nhện này đã mắc tơ kia mất rồi. Thời thì chẳng quản ai theo ai đuổi, tôi hộc-lốc chạy ngược chạy xuôi, tìm-tòi từng nơi từng xứ, trong bụng đã ước-ao phen này ước việc thì không biết thỏa đã xiết bao. Nghĩ đến rằng trong cơn bồi-rối mà nàng cũng biết đến lòng mình, biết mà cũng chẳng tức-giận, lại eo ý bằng lòng, thì trong bụng tôi bấy giờ thỏa-thích không biết ngần nào. Tôi lại tưởng rằng may ra đi tìm mà thấy, thấy mà được việc như ý cho nàng. thì ơn này chắc hẳn không quên.

Đông An-phong kể đến đó thì ngừng câu chuyện lại mà nói với đạo-sĩ rằng: Thừa cha trong khi kể lẽ, đến chỗ cảm-dông lòng mình, con có vui miệng mà nói dòng-dài quá, đến những điều trái tai cha, thì xin cha, cũng tha-thứ đi cho, nhé. Cụ già nói: Không có điều gì là điều trái tai ta, con ạ. Chẳng những vậy, con có kể thế cha mới biết con mà nàng ấy đến chừng nào, thì cha mới liệu tình mà khuyên-bảo cho con được câu thuận cảnh. Đông An-phong bèn lại kể nốt chuyện rằng:

Thưa cha, con nhờ những cái hi-vọng ấy nó ru vỗ, con mới tất-tả đi tìm trong hai ngày rông rã, chẳng may tìm mãi mà chẳng thấy tăm-hơi đâu hết. Con lấy làm buồn-bã, đành phải trở lộn về nhà nàng Xê-ra-phim, đã lo thấy mặt nàng sầu-thảm. Hay đâu tới nơi thì thấy nàng vẫn điềm-nhiên như không. Thì ra một mặt nàng cũng sai người đi tìm, thì tìm đã thấy em rồi. Đồng Phê-năng lại có viết thư lại mà bảo cho nàng biết rằng đã mặt kết-hôn với cô Giu-li, hôn-lễ đã thành thì lại đem vào gửi một nhà tu ở Tô-lê-da. Nàng lại rằng: Thư ấy thiệp đã gửi về cho thân-phụ. Thiếp ước-ao rằng việc đã lỡ ra như thế. Thì cha thiệp cũng ưng cho đôi bên lấy nhau, trước nữa thỏa lòng em nó, sau là dẹp được mối cựa thú của hai nhà.

Khi nàng đã nói hết chuyện cô em cho tôi nghe, thì nàng lại nói đến tôi mà rằng: Thiếp đã để cho chàng long-dong khó nhọc trong hai ngày trời, mà thiệp lại quá vội-vàng quên dứt đi mất rằng chàng đương phải việc danh-dự đã đi trốn, vậy mà vì thiệp, chàng đã chậm bước chân bon, có lẽ thiệp đã làm lỡ-làng mất việc của chàng. Nàng bèn lấy những lời trân-trọng mà xin lỗi. Nhân thấy tôi mệt-nhọc lại mời vào trong phòng khách để cùng ngồi nói chuyện.

Bấy giờ nàng bện một cái áo lụa trắng có vạch đen; đầu đội một cái mũ nhỏ cũng bằng lụa ấy, trên cảm lông chim đen, thì tôi đoán chừng nàng là gái góa. Nhưng nàng còn ít tuổi lắm, thì cũng không chắc đoán đã phải.

Tôi đương ao-ước được biết việc nàng, thì nàng cũng muốn biết tôi là ai. Nàng bèn hỏi tính-danh tôi mà rằng: Tính-cờ thiệp được gặp chàng đây, thấy con người phong tư lịch-sự, mà lại có lòng quảng-dại đoái đến tình-cảnh riêng nhà thiệp như thế, thì thiệp chắc hẳn chàng cũng con nhà gia-thế chi đây, chứ chẳng phải người thường. Tôi nghe nàng hỏi như vậy thì hơi ngượng. Tôi bèn đỏ mặt, rối trí một lát, nhưng lại nghĩ nói thật còn hơn luẩn-quất, tôi bèn thưa rằng tôi là con trai Xĩ-tiên-bạc Nam-tước, làm tướng ngự-lâm người Đức. Nàng lại hỏi tôi vì có gì mà phải từ bỏ chốn kinh-thành. Nàng bện với tôi rằng, xin nói với cha nàng bảo-hộ giúp cho, và lại nói với anh là Đông Gát-xĩ-ba (Don Gaspard) giúp đỡ cho nữa. Thiệp chẳng biết lấy gì mà tạ ơn người đã vì thiệp quên cả đến tình-mệnh. Tôi bèn kể nốt, nàng nghe cái chuyện đánh nhau với người ghen-tuông ở Ma-đức-ly, thì nàng cho tôi là phải, lại bện với tôi rằng xin nói với cả nhà, ai có chút quyền-thế gì cũng

sẽ hết lòng che chở cho tôi để thoát nạn này.

Khi tôi đã kể hết chuyện mình cho nàng nghe rồi, tôi lại dám hỏi việc nàng đời câu, để biết nàng chồng con đã có chưa. Nàng thưa rằng: Cha thiếp đem thiếp gả cho Đông Di-ê đơ La-ra (Don Diègue de Lara) được ba năm nay, mà thiếp góa đã mười lăm tháng nay rồi. Tôi lại hỏi: Dám thưa phu-nhân, thế vì có chi mà uyên-ương sớm rẽ làm vậy? — Nàng rằng: Chàng đã có lòng tin thiếp mà tỏ hết chuyện riêng, nay lại hỏi đến nỗi riêng nhà thiếp thì thiếp nào dám giấu. Số là Đông Di-ê xưa kia cũng là một trai tráng-kiện. Nhưng tình yêu nhau vốn bởi lòng riêng, chứ nào có phải lấy bề nhan-sắc, lấy cách chiều-đãi nhau, mà nên được đâu. Cho nên dẫu chàng hết sức yêu vì đến thiếp, sẵn-nom chiều-chuộng vô cùng, mà chàng lại đủ nét con người có giáo-dục, mà thiếp cũng đã ước-ao được yêu con người như thế là may, song cái lòng riêng của thiếp nó không phải duyên, cho nên dẫu làm sao nó cũng đứng-đứng nguội-lạnh. Vậy mới biết ái-tình không phải do tính-hạnh, hoặc do cách ăn ở tử-tế với nhau mà sinh ra. Nàng lại thở dài mà rằng: Than ôi! nhiều khi người ở đâu đâu chạy đến, không quen không biết bao giờ, mà thoát

nhìn tình trong như đã. Thiếp cố sức yêu mến lấy Đông Di-ê mà không sao yêu được. Chồng thiếp ăn ở tử-tế bao nhiêu, thì lại thêm khó nghĩ cho thiếp, mà không xiêu lòng. Nhiều lúc thiếp tưởng đạo vợ chồng, có tác có thù, thì thiếp cũng đáp lại những cách ân-cần tử-tế, nhưng tự hồ như phải cần răng nhai mặt mà yêu đương lại. Biết mình là tệ, là bạc, mà không sao ép-uổng được mình, thì cái nỗi thiếp háy giờ nó cực khổ không biết thế nào mà kể. Mà khổ thay cho cả đôi bên, là chàng phần yêu-đương cũng lắm, nhưng phần có cách lao-nhĩ lại nhiều. Chàng xem trong ý-tử, vẫn biết là cuộc ép-nài. Chàng thấy thiếp vẫn lạnh-lùng, thì chỉ đau lòng xó' ruột, mà biết rằng chẳng phải vì thiếp có tình riêng nào khác mà nguội lạnh, thì lại càng đau-đớn xót-xa hơn nữa. Năm bảy giờ thiếp mới có mười sáu tuổi. Trước khi hỏi thiếp làm vợ, chàng lại đã dò-la han-hỏi trong lũ thị-ti thì cũng đã biết rằng mắt xanh chưa có ai vào. Nhiều khi vợ chồng nằm ngời với nhau, chàng vẫn phàn-nản rằng: Vì chẳng cô đã vì ai mà không nhìn đến tôi, thì lòng này cũng cam. Tôi ước gì được tranh nhau cái lòng yêu mến của cô với kẻ khác nào, vì tôi là một người thật tình, mà cô là một người có đức-hạnh, thì lẽ tranh nhau tất là tôi tranh

được. Nhưng có một mình tôi với một cô, mà tôi hết sức chiều-chuộng cũng không xiêu nổi, thật là ngao-ngán. Ngày nào tôi cũng nghe, đêm nào tôi cũng nghe có bấy nhiêu câu, mãi mãi nó ỏi tai, nhức óc, một hôm tôi bèn bảo y rằng: Lừa là phải nài nhau chi thế cho nó mỗi miệng chàng mà rối tai ta. Chi bằng trông-mong ở ngày qua tháng lại, lâu dần lừa gần rơm có lẽ cũng bèn thôi mà. Tôi nói câu ấy là tình thật, vì năm đó tôi còn ít tuổi chưa hiểu sự đời là mấy, biết đâu cho được những nói iong khe khát, những cách yêu-đương trân-trọng như thế. Mà tôi nói là phải, giả-sử Đông Di-ê biết nghe tôi, thì dễ có khi một ngày kia vợ chồng chung-đụng với nhau mãi cũng phải đến thương nhau. Chẳng may cho Đông Di-ê là người nóng-nảy quá. Chờ một năm trời, thấy lừa vẫn chẳng bèn rơm, chàng bèn mất chí kiên-nhẫn, phát điên phát rồ lên. Một hôm tạ-dĩ có việc quan-trọng tại Triều, rồi bỏ cửa nhà ra đi thẳng sang tận Hà-lan, đăng vào linh mộ đi đánh giặc, quyết liều mình cho nó rời cái đời buôn-bã. Cầu sao được ngay vậy. Chẳng bao lâu, thiệp được tin phu-quân đã tử trận.

Khi nàng đã kể chuyện xong, tôi với nàng còn bình-phẩm với nhau mãi cái tình-khi con người kỳ-ngộ. Đang nói chuyện thì

bỗng có một tên ky-mã học-tốc đem thư của Bô-lăng bá gửi về. Nàng xin phép tôi đọc thư. Vừa đọc được mấy chữ rồi tôi thấy mặt nàng tái mét, tay run lên cầm-cập. Khi nàng đã đọc xong, thì nàng ngược mắt lên trời, thở dài một tiếng, nước mắt ràn-rụa ra đầy mặt. Tôi thấy nàng ra dạng đau đớn như thế, không tài nào ngồi yên được. Tôi cũng ngẩn-ngơ ra, đã hình như đoán trước thấy cái nạn của mình ở trong cái đau người ta. Tiếng nói tôi cũng hơi thấy lạc, mà hỏi nàng rằng: Dám hỏi phu-nhân, tôi muốn biết tin chi mà phu-nhân đau-đớn làm vậy, có được chăng? Nàng bèn đưa cho tôi tờ giấy, rền-rĩ bảo rằng: Đây là thư của cha ta viết cho đây, ông thử đọc lấy mà coi. Than ôi! Ngờ đâu việc là việc ông đó!

Tôi nghe nói cũng đã run-sợ, bèn cầm lấy cái thư mà đọc rằng:

« Con ơi! anh con là Đông Gát-xĩ-ba, hôm qua đi đánh nhau ở đường Ba-ra-đô (Prado), bị một nhát gươm, hôm nay chết rồi. Trước khi chết, anh con nói rằng người giết là con trai Xĩ-tiên-bạc nam-tước, làm tướng ngự-lâm nước Đức. Cha không bắt được gã ấy, vì nó trốn mất rồi. Nhưng dầu nó ẩn-núp vào nơi nào, xó nào, cha cũng hết sức tìm ra cho được mới nghe. Cha đã thông-tư cho quan mấy tỉnh, để hễ nó đi

qua hạt nào thì hạt ấy bắt ngay đem nộp. Hiện cha lại sức đi mấy đạo trát nữa, để đón hết các nẻo, mà bắt cho được.

Bô-lăng bá ».

Người đọc sách thử nghĩ xem, giả-sử cũng ở địa-vị tôi, mà đọc cái thư ấy, thì bụng dạ bồn-chồn ra làm sao, ngo-ngác thế nào. Tôi đứng lặng yên một lát, không sao mở được miệng mà nói câu gì. Bấy giờ tôi nghĩ đến cái duyên gặp-gỡ của mình mà ngao-ngán, trách cái số-phận mình hẩm-hiu, bởi một cái mạng người, mà làm cho cái việc lòng của mình nó lỡ-làng cả. Tôi bấy giờ mất đường hi-vọng, bèn lột thanh gươm đeo ở mình ra, đưa cho nàng Xê-ra-phinh, rồi đặt gối quì xuống trước nàng mà rằng: Thưa phu-nhân, xin phu-nhân hãy hà-tiện cho Lệnh-nghiêm cái công khó-nhọc phải đi tìm một đứa có tội này. Xin phu-nhân hãy trả thù lấy cho Lệnh-huynh, mà giết phăng cái đứa phạm tội này đi. Gươm đây, xin phu-nhân chém cho. Thanh gươm này đã hại Lệnh-huynh, thì xin phu-nhân lại dùng nó mà hại lại đứa làm hại. Nàng Xê-ra-phinh nghe tôi nói vậy thì động lòng mà đáp rằng: Dám thưa ngài, thiếp thương-yêu anh thiếp thì cũng có. Tình anh em máu mủ với nhau, dẫu trong việc tranh-đoan của hai người, ngài là bên phải, mà anh,

thiếp tay kêu nên va, nhưng thù của cha anh ấy thiếp cũng chia thù. Vậy thời, An-phong công-tử ơi! Từ đây chàng với thiếp là thù. Thiếp xin quyết ở được cho trọn nghĩa anh em. Nhưng hôm nay là bởi cuộc rủi-ro mà chàng ở trong nhà thiếp, thì thiếp nào lại có nhân lúc người gặp họa dễ hai người cho đang. Đã đành thù phải trả, nhưng trả thù cũng có lẽ-nghĩa. Cái quyền kẻ làm khách đối với chủ nhà, lại là một quyền thiêng-liêng, không ai phạm được. Và tôi lại nợ ơn ông, thì nỡ lòng nào dám giết ông ở chỗ này. Vậy thời, xin ông xa lánh cho mau. Xin ông đi trốn-tranh đầu cho kín để cha con nhà tôi không tìm được nữa thì đi. Phép nước lại rất nghiêm, ông phải tìm đường giữ vững lấy cái mạng ông.

Tôi nghe nàng nói đến phép nước, thì tôi cãi rằng: Dám thừa công-nương, việc b o cứu công-nương nằm ở trong tay rồi há lại phải nhường quyền cho luật-phép, là một mối không chắc vào đâu cả, nhiều khi nó phụ bụng kẻ trông-mong vào nó mà rĩa giận với kẻ thù. Ấu là, sẵn gươm đó, xin công-nương ra tay trừ bỏ cái thằng khôn-nan này, nó không đáng được như công-nương dung-thứ chút nào. Thôi, thôi, xin công-nương chớ lấy cách cao-thượng, khoan

từ ấy mà dãi tôi làm chi. Vậy chứ công-nương có biết tôi đây là ai chăng? Cả kinh-thành Ma-dức lệ ai cũng tưởng tôi là con trai Xī-tiên-bac nam-lước. Nam-lước nuôi dạy tôi đó mà thôi. Tôi cũng chẳng biết ai là cha mẹ tôi cả. Nàng nghe tôi thuật lại chuyện ấy, thì chừng lại thêm đau lòng, bèn vội-vàng bảo tôi rằng: Dầu ông là ai mặc lòng, nhứt là một kẻ đê-mat cũng đành, tôi cũng phải chấp lễ-ngĩa nhà qui-phái mà xử với ông. Tôi đáp rằng: Nếu vậy. Nếu tôi đã giết lệnh-huynh, mà còn chưa đủ khiến cho công-nương giết được tôi đi, thì âu là tôi xin phạm một tội nặng hơn nữa, cũng liều để khơi cho được tấm lòng thù, để cho bụng nọ tức lên, mà giết phăng đũa xác-láo này đi cho rồi. Công-nương ơi. Tôi yêu-mến công nương không nói làm sao cho xiết. Từ khi tôi thoát nhìn thấy ngọc-nhan, đã không thể sao cảm được tấm lòng say đắm. Dầu gốc-rễ tôi là kẻ không biết cha mẹ nơi đâu, mà cũng đã dám ước ao được đem cái thân hèn tặn hiến người quốc-sắc. Trong cơn say đắm thương yêu, thì cái lòng tự-phụ của tôi nó có xui tôi đã cầu trời thế nào một ngày kia tìm ra được gốc-tích, để mà xưng danh được với nàng cho khỏi hổ-thẹn. Tôi cũng biết tôi nói ra điều ấy, lại là phạm thêm một tội thất-lễ với công-nương, nhưng tôi cũng nói, hân

rằng công-nương không rộng dung được nữa, thì xin cứ giết tôi đi.

Nàng thưa lại : Giá như lúc khác mà chàng nói với ta những lời táo-tợn ấy, thì ta giận thật. Nhưng đương lúc này là lúc ông quản-trí, thì tôi tha lỗi cho ông. Vả chẳng tôi đây cũng đương cơn bối-rối, dầu ông có cuồng cuồng mà nói càn-rỡ, tôi cũng chẳng để tai nào. Bấy giờ nàng ứa nước mắt ra mà giục tôi rằng : Thôi, tôi xin ông đi ngay đi cho, xin ông lánh xa cái nhà này, vì ông mà hóa nên một chốn lâm than. Ông còn ở đây lúc nào, thì lại như kêu tấm lòng đau cho tôi lúc ấy. Tôi bèn đứng dậy mà thưa rằng : Nàng đã dạy đi dạy lại như thế thì xin đừng dậy ra đi, nhưng xin nàng chớ tưởng tôi đi phen này trốn-tránh đâu cho kín-đáo, để bảo-thủ lấy cái mạng vô-duyên này đâu. Xin nàng chớ tin như vậy. Tôi xin đem thân này mà dựng sẵn cái tay thù kia. Tôi cứ ở li trong thành Tô-lê-đa này mà chờ cái số-mệnh của nàng muốn cho tôi thế nào được như thế. Xin nàng cứ tìm, tìm phải thấy, mà thấy sớm được ngày nào, là chúng thoát vòng khổ-hải cho tôi được ngày ấy.

Tôi nói đoạn bước đi ra. Nàng sai người nhà dắt ngựa ra trả cho tôi. Tôi đến thành Tô-lê-đa ở li tám ngày, chẳng tìm kẻ thù thân nào cả, mà không biết làm sao chẳng

thấy ai đến bắt. Có lẽ đâu Bô-lăng bá đã tìm cách chen hết các đường, mà lại không nghĩ ra rằng tôi đi qua Tô-lê-đa. Mãi đến hôm qua, tôi chờ lâu mà chẳng thấy ai đến bắt, buồn như chấu cắn, tôi mới ra. Cũng còn chưa định đi ngả nào, cứ thủng-thẳng mà đi như kẻ ngao-du sơn-thủy, không lo không ngại điều gì, tình-cờ đi đến hang này. Tình-cảnh con là thế. Xin cha chỉ-giáo giùm cho.

HỒI THỨ XI

BẠC RẬU CHỚ TƯỞNG ĐÃ GIÀ
CHỌC ĐÀU CHỚ NGỠ RẰNG LÀ ÔNG SƯ

Khi Đông An-phong kể xong câu chuyện buồn của mình rồi, ông đạo-sĩ bảo rằng: Con ơi! con ở lâu tại Tô-lê-đa như thế thật là sơ ý quá. Con còn trẻ người non dạ, cho nên bụng con nghĩ thế. Như cha đây nổi đời đã trải nhiều, cho nên ý cha thế khác. Con say mê ở Xê-ra-phinh như thế thật là dại.

Con nên nghe cha mà mở mắt ra. Con khá quên cái người con gái xuân-xanh ấy đi, vì ở không thể lấy được con đâu. Trời đã khiến nên lắm nỗi khát-khe cách-trở như thế, thì con nên nhường-nhịn lòng trời một chút, mà theo số-phận rủi may. Cái số ấy, cha xem ra thì duyên nợ còn nhiều. Sau

này thế nào rồi con cũng gặp được ả xuân-xanh nào thuận mắt hơn, mà anh nó lại không bị tay mình giết.

Ông đao sĩ lại còn khiến nói những gì nữa, để khuyên An-phong bám lòng chờ vận, nhưng giữa lúc ấy thì chúng tôi thấy một ông đao-sĩ nữa ở đầu vào trong hang, vai vác một cái bị to, trong đựng những gì chặt nich. Cụ mới đi quỳên-giáo ở Quỳên-xa về. Cụ này coi bộ còn trẻ hơn cụ kia, râu đỏ mà rậm. Cụ già nói rằng: À! An-loan (Antoine) bào-huynh đã về đó ru! Chúc bào-huynh mạnh-khỏe. Bào-huynh có tin gì ở ngoài tỉnh đem về đó không? Cụ trẻ đưa cho cụ già một tờ giấy gấp tư, hình như một cái thư, mà rằng: Tin hơi dữ. Bào-huynh đọc giấy này thì biết chuyện. Cụ già mở giấy ra, đọc đi đọc lại ba bốn lần, rồi reo lên rằng: Thôi thế cũng là nhờ trời phù-hô! Việc này đã tiết-lộ, ầu ta quyết-định một bài. Ở ông khách qui Đông An-phong ơi! ta xin phép đổi giọng văn một chút nhé! Ta đây cũng là một kẻ dương long-dong bị nạn như ông. Thư này là thư của bà con ở Quỳên-xa báo cho ta biết rằng chẳng hay có đưa nào xấu miệng gièm-pha ta cùng với của công, để cho đến nỗi sen-đầm mặt-thám nó dương bán-địch đến sớm mai thì kéo nhau vào chỗ ẩn-dật này để mà bắt ta.

Nhưng ta nói trước cho chúng nó biết. Tôi hang thì thỏ đã chạy rồi. Ta đây có phải mới gặp nguy lần này là một đầu. Nhờ trời lần nào cũng chạy thoát. Ấu là ta thay hình đổi dạng cho mà coi. Bởi vì, công-lữ nhìn ta như thế này, mà ta chẳng phải kẻ tu-bánh, cũng không phải người tuôi-lác đầu.

Nói vậy rồi cụ già cởi cái áo dài thâm, thì trong thấy bận áo vắn thâm, ống tay có bờ khía.

Lại bỏ mũ ni ra, rồi tháo bộ râu giả mặc bên tai, thì ông già lụ-khụ bảy giờ tự đứng hóa ra một chàng giới trai, tuổi chừng hai-mươi-tám ba-mươi trở lại. An-toan đao-buynh bảy giờ cũng bắt-chước tháo chùm râu đỏ, rồi mở một cái rương gỗ mục, lấy ra một cái áo dài cũ kỹ mà mặc vào. Hai đầu hai cụ cùng là người quen. Cụ già thì chính là Đông Ra-phiên (Don Raphaël) ngày trước, còn cụ trẻ thì chính là bạn chí-thiết của tôi ngày xưa, là Am-broaz đơ La-mê-la (Ambroise de Lamela). Tôi vừa nhận ra thì tôi reo lên rằng: Trời ơi! Ai hay mình gặp chỗ quen! Đông Ra-phiên bèn cười mà rằng: Thật nhỉ! Gin Ba-la qui công nhi. Thật là tinh-cờ chẳng đợi mà gặp bạn. Đệ cũng biết huynh-ông có điều mất lòng với đệ một chút. Nhưng đệ tưởng anh em mình nên quên hết cả những chuyện cũ ấy đi;

giờ chỉ nên tạ ơn ông Trời đã xui nên cái ngày xum-họp này. Am-boa và đệ đây, xin hiến kế để giúp đỡ tôn-huynh, mà kế của chúng đệ đây chẳng phải là những kế nên khinh. Xin tôn-huynh chớ cho chúng tôi là những phường độc-ác. Chúng tôi không đánh ai giết ai cả, chỉ giữ một nghĩa làm thẳng ngay ăn của thẳng công mà thôi. Vì chẳng việc ăn trộm của người, có là một việc bất công đi nữa, thì cái thế-bất-đắc-đĩ nó cũng chữa cái bất-công ấy đi ít nhiều. Vậy thời hai ông nên vào bọn với chúng tôi, ta cùng đi giang-hồ với nhau. Đi giang-hồ là một cách thật vui, quý hồ biết giữ-gìn cho kín. Tôi cũng không dám quyết rằng giữ gìn tất là vững, vì việc đời nhiều khi nó giun-giủi ra những cuộc bất đồ, làm cho mình không đợi mà gặp những nỗi chẳng may. Nhưng phượng-ngôn đã nói, trong bức tranh có chỗ tối, mới tỏ ra chỗ sáng, người ta có gặp buổi gian-truân, khi hưởng thái-lai nó mới thêm sướng. Vả chúng tôi đây chịu mưa nắng bất kỳ, rủi may có độ, nó đã quen đi rồi.

Đạo-sĩ giả lại quay lại Đông An-phong mà bảo rằng: Mã-thượng phong-lưu khách ơi! tôi vừa bàn với ông Gin Ba-la đây điều hay ấy, giờ tôi lại xin bàn cả với phong-lưu khách nữa. Trong lúc long-dong này tôi

tướng ngài cũng y lời chúng tôi là phải. Vì chẳng những ngài đương phải đi ẩn lánh, mà đồng tiền trong lưng chừng cũng ít-oi. Đông An-phong thú thật rằng tiền lưng đã cạn, làm cho nổi lại thêm buồn. Đông Rapiên bèn bảo: Nếu vậy thì xin ngài đừng dờn chúng tôi ra nữa. Tướng quý công-tử không còn có phương-kế nào hơn kế ấy nữa. Công-tử đi với chúng tôi thì không phải thiếu-thốn thí gì, mà lại tha-hồ cho kẻ thù đi tìm-kiếm. Chúng tôi xưa nay chạy ngược chạy xuôi trong khắp nước kẻ đã nhiều lần, cho nên đã thông tỏ từng nơi từng xó. Đâu có rừng rậm, đâu có núi cao, đâu có nơi ẩn-núp cho xa chỗ quan-nha, anh em tôi cũng đã biết cả. Đông An-phong cảm ơn bọn lâu-la, rồi quyết xin theo bọn ấy, vì tiền đã chẳng có một đồng, lại không có chỗ nương-tựa vào đâu. Tôi cũng quyết đi theo, vì tôi vừa gặp Đông An-phong chẳng biết vì đâu dan-diu lòng yêu không nỡ dờn bỏ nhau ra.

Bốn người cùng ước với nhau từ rầy đi đâu cũng có nhau, không dờn nhau ra nữa. Khi ước đã kết rồi, chúng tôi lại hội-ngập đề bàn xem nên đứng dậy đi ngay, hay là trước khi đi hãy nên mở nút một cái bình to tướng đầy những rượu nho ngon, mà An-toan đạo-huynh mới đem ở Quyên-xa về

hôm trước. Đông Ra-phiên là người lịch-lãm, bèn nói rằng việc khẩn-cấp hơn cả, là việc thủ thân, tưởng nên tức-khắc ra đi, mà đi suốt đêm cho đến sáng tới được một cái rừng rậm ở quãng giữa Vi-la-dê-xa (Villargesa) và An-mô đa-ba (Almodabar). Đến đó là nơi kín-đáo thì nghỉ lại một ngày. Lờn bàn kỹ hội-đồng y cả. Hai ông đạo sĩ giả lấy bao nhiêu xống-áo lương-thực gói làm hai gói, rồi buộc dây dề lên trên mình con ngựa của Đông An-phong. Chỉ nhóang là sắp-sửa đầu đấy cả, bọn chúng tôi bèn từ-giã cái bang ăn-sĩ, chỉ để lại hai bộ áo thầy tu, hai bộ râu giả, một bộ trắng, một bộ đỏ, một cái rương gỗ mục, hai cái ghế đan bằng rơm đã cũ và bức tượng đức thánh Ba-côm, cho quan quân đến bắt mà thôi.

Chúng tôi đi suốt đêm. Khi rạng đạ trời thì thấy nhọc lắm. Bảy giờ ngó trước mặt thấy cái rừng rậm mà Đông Ra-phiên đã chọn làm chỗ ăn.

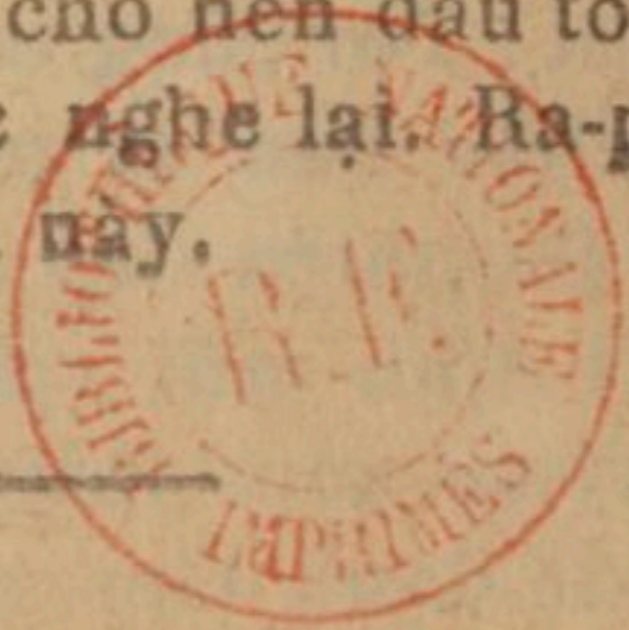
Thuyền đi ròng-rã thảng ngày, mà nom thấy bến, người thủy-thủ hẳn phải màng đơn. Chúng tôi thấy lòng phấn-chấn, đi đảo bước lên một lát, thì tới nơi, bảy giờ mặt trời chưa mọc. Chúng tôi đi thẳng vào trong rừng rậm, đến một chỗ chân thảng-cảnh, bãi cỏ xanh, xung quanh những cây cồ-thụ, cành lá rậm-rạp thật là mát-mẻ, thì

chúng tôi để lại. Tháo ngựa ra cho ngựa ăn cỏ nghỉ mát. Còn bốn người thì ngồi xuống cỏ, mở tay-nải lấy ra mấy chiếc bánh-mì to, thịt bò quay, thì nhau ăn xem ai được nhiều. Tuy rằng người nào người ấy đói dữ, mà thỉnh-thoảng chúng tôi cũng nghỉ ăn, để ma hôn miệng cái bình riron, thì ra cái bình cứ chạy tay này sang tay khác, đi lại mấy vòng.

Khi bữa gần xong, Đông Ra phiến bảo Đông An-phong rằng: Mã-thượng, phong-lưu công-tử ơi! công-tử đã có lòng tin mà kể hết chuyện mình cho tôi nghe, thì tôi cũng phải kể chuyện mình cho công-tử biết. Đông An-phong nói: Được vậy thì hay lắm. Tôi nói: Tôi cũng muốn nghe lắm. Chuyện ngài chắc hẳn là một chuyện đáng nghe. Đông Ra-phiến đáp: Tôi cũng chắc là hay. Tôi đã định một ngày kia biên thành một tập ký-sự cho thiên-hạ xem. Việc ấy tôi định để dành làm cuộc tiêu-khiển lúc tuổi già. Bây giờ nhờ trời tôi hãy còn tuổi trẻ mà tôi có chi muốn gây lấy một chuyện to để lại cho hậu nhân. Nhưng bây giờ chúng tôi đi đường nhọc-mệt, trông nghỉ một lát thì hay hơn. Trong khi ba chúng ta ngủ, đã có Am-boa huynh đẩy cánh giu cho ta, khi ta dậy thì Am-boa lại ngủ. Tuy chơn này là nơi kín-dáo, nhưng trong nghề chúng

ta, phòng-giữ cẩn-thận thì hơn. Nói đoạn, Đông Ra-phiên nằm dài xuống cỏ. Đông An-phong cũng nằm theo. Tôi cũng bắt-chước. Còn Am-bova thì ngồi canh.

Đông An-phong nằm nhưng không ngủ, chỉ nghĩ-ngợi đến vận-nạn mình, mà tôi cũng không nhắm được mắt. Còn Đông Ra-phiên thì mới đặt mình đã ngáy khè-khè. Y ngủ được chừng một giờ đồng-hồ thì thức dậy, thấy chúng tôi đã lẳng sắn tai nghe thì gọi Am-bova mà bảo rằng: Thôi bây giờ anh đi ngủ đi. Nhưng Am-bova không chịu ngủ mà nói rằng: Tôi không buồn ngủ chút nào. Vả tuy tôi đã được biết căn-do anh rồi, song trong nghề nhà ta, biết được những việc của người trước là ích lợi, cho nên dẫu tôi biết rồi, cũng ước-ao được nghe lại. Ra-phiên bèn kể chuyện như sau này.



TRUNG BẮC TÂN VĂN

NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ái-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Ba tháng	0 . 90	1 . 80	2 . 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1^o hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HỌC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm. **12 \$ 00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cử đề :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — Œuvres Classiques
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — Œuvres Populaires
Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — Ouvrages Didactiques
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỚNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — Những sách kinh-diễn
cổ hoặc kim (Bìa vàng)

LOẠI B. — Những sách quốc-dân đọc nhiều
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C. — Những sách dạy học
và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.